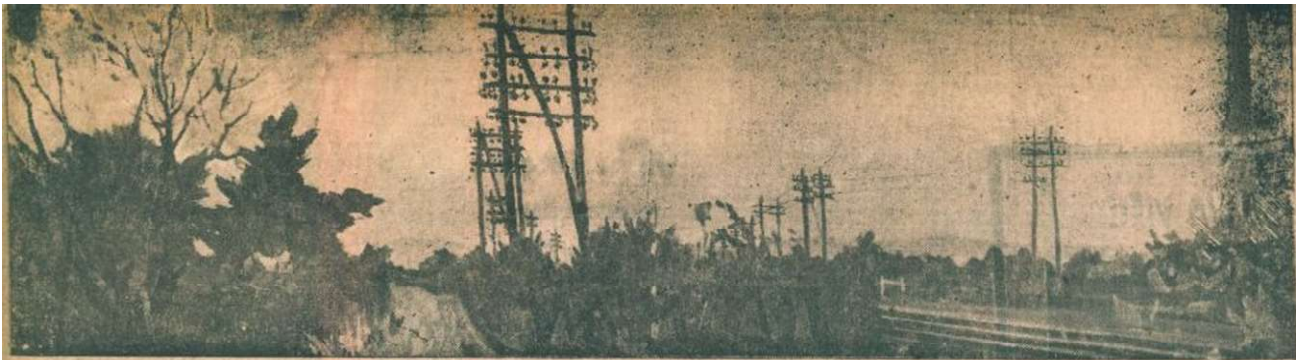




Mười Bảy Năm Chợt Thức

Was on
PL 4380
A1K45++

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM
TÒA SOẠN : 225-227 PHẠM NGŨ LÃO, SAIGON - ĐT : 25.863
CHỦ NHIỆM : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG • LIÊN LẠC BÀI VỞ : VIÊN-LINH



BẠN ĐỌC KH BẮT ĐẦU
THAM DỰ CUỘC PHÒNG VĂN

ĐI TÌM CÁC TÁC GIẢ
ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT
BÂY GIỜ

NGUYỄN HỮU HIỆU
MƯỜI BẢY NĂM
CHỌT THỨC

BUI GIANG

THẦN ƠI

thần Ơi tiên đã chết rồi
kể từ brigitte miệng cười quá xinh
kiểu Ơi thúi mộng giết mình
thúi Ơi kiểu mộng hiện tình hỷ căn

THÁNH ƠI

thần sâu từ thuở lên ba
tiên nương phiền muộn hằng nga đổ dành
thần tiên chấp cánh bay nhanh
vô phương chữa trị thánh đành bó tay

TIÊN PHẬT

Phật ngồi dưới gốc bồ đề
tiên nương dừng bước tóc thề chấm va
thưa rằng Phật thật là tài
thấy mà như chẳng tư ngoài vào trong

VÂN VÂN

vai đeo tờ giấy vẽ bùa
nhịp xuân xoay tít bốn mùa hái hoa
núi đen chầm chầm chưa già
beo xanh gấu lục gọi gà vân vân

146
năm thứ tư
thứ năm 30/3/72 • 40đ.

NGƯỜI VÀ VIỆC



ng. anh sơn

THỰC TẾ

TÔI năm năm làm lính, rách rưới khổ sở lê lết qua từng thành phố không một chỗ trở về, không một nơi tìm tới, không một ước mơ nào còn nung nấu trong đầu. Quá mệt mỏi, thêm buồn cơm gia đình, một không khí mang đầy thương yêu. Chẳng còn ông bà, cha mẹ - tôi tới gia đình người chú ruột với cái giấy phép công niên bảy ngày.

Buổi cơm cuối của bảy ngày phép—buổi cơm nhều. Vòng vo với những câu chuyện không. Muốn giữ lại chút êm đẹp đã có tôi nhủ lòng đi thi vừa—gi thi cũng cái hạn của nó!! Trong nói về lối sống của một vài người chung quanh. em gái lớn—học lực Đại học—muốn từ câu yện đó mà dạy tôi cách sống.

«Sống như anh café, rượu chè, thuốc lá đến n thế bệ rạc. Anh giúp được gì cho đời anh?»

Tôi mỉm cười và không có gì trả lời. Hình từ lâu tôi cũng hỏi tôi như vậy có cái cuốt kêu đòi với tinh thần mệt-mỏi-yếu-ớt không được của tôi, rồi chỉ biết có như vậy. Không ý tôi trả lời nó quay sang đưa em nói về những người như tôi.

«Tao không biết tại sao có người chịu khó làm về ta đây nghệ sĩ dơ dáy, bừa bãi, ra vẻ như khổ. Bộ phải đầu cổ bồm bồm, râu ria lởm chởm khác mọi người là nghệ sĩ sao?»

Tôi dốt nát không biết mọi người định nghĩa nào về nghệ sĩ nên cúi đầu nghe cô em «triết lý» may ra tìm được một vài điều hay mà ứng cụ cho cuộc đời như... con chó ghê của mình. người nhào cô em, hình như đang cố nuốt với cơm trong miệng để nói cho ý tưởng mới tìm trong óc. Mọi người ngồi trong bàn điều im, tôi chỉ nghe tiếng nhóc nhách nhai của người ngồi bên cạnh. Mũi mũi đường như chỉ chia về thẳng dơ dáy, bần thủ, đầu không hớt râu không... là tôi—cái thằng thấy là biết làm biếng (?) như mà những người nuôi lớn tôi từng ký lô cho (những năm đang dang dài bên cạnh những bị chú, người thiếu).

«Đời bây giờ sống thì phải thực tế, đừng có ra vẻ, học chỉ mớ chữ nghĩa trên trời rồi kêu.

Rằng: sắp đến ngày tận thế, tinh thần đang đi phải sâu, con người thì vong thân vong bản... thối sọ vì chuyện không đâu mà quên mất cơm nhà không còn. Phải thực tế chứ!»

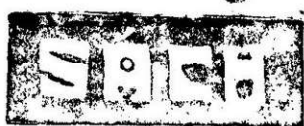
Cô em có vẻ tự đắc với những câu vừa nói, lảng ghét của một số người cho mình là trí—muốn vạch lối cho kẻ khác. Ôi! cái chữ «trí thức» trẻ thời này. Nhờ đã đọc ở nguyệt «ẤN ĐỀ», bài viết của Nhất Anh định nghĩa về học mà tôi thấy khoái, dù sao nó cũng làm mất cái ít học, dốt nát của tôi, an ủi xoa dịu thêm muốn qua sáu năm ngồi ở Trung học, học là gì?... là một thứ trung học đệ tam cấp nh Vienna lấy đó làm hình minh với học sinh, sự lấy đó làm hành diện với người đồng lứa. học những sinh vật, ông chẳng ra ông. thẳng ra thẳng...» Dĩ nhiên điều đó tôi tán đồng để

(Xem tiếp trang 14)

VIÊN LINH

TỪ TUẦN NÀY TỚI TUẦN KHÁC

Kể từ nay, dưới mục này, người thường ngoạn sẽ viết về những gì được đọc, được nghe, được xem trong tuần lễ, thuộc mọi ngành nghệ thuật. Đây là một thư nhật ký, một thư sổ tay không thuộc về người viết, mà thuộc về sinh hoạt xung quanh người viết—nhưng những liên hệ sẽ được nhắc đến, khi có dịp. Bảy ngày của K.H bắt đầu từ thư bảy tuần lễ này tới thư sáu tuần lễ kia, mỗi ngày người thường ngoạn sẽ hết sức cố gắng để viết về một điều, một ý hay một sự việc liên hệ tới văn, thơ, nhạc, kịch, điện ảnh... Người viết không né tránh bất cứ phản ứng nào, do đó sẽ ký tên rõ: Viên Linh.



Thông tấn xã Bắc Việt mới đây vừa loan tin là giới học giả ngoài đó vừa khám phá thêm một tác phẩm cổ điển quan trọng trong lịch sử văn học VN. Đó là một cuốn Bách khoa Hãn Việt viết bởi một tác giả rất lạ mặt: Hoàng Hậu Trịnh thị Ngọc Trúc, vợ của vua Lê Thần Tông. Một trong những vị vua cuối cùng của triều Hậu Lê vào khoảng những năm từ 1619 đến 1643. Cuốn sách được viết bằng 2 thứ chữ Hãn và Nôm bao gồm các môn như thiên văn, địa lý, hoa cỏ, thuốc thú, canh nông, âm nhạc, văn chương, tang lễ v.v...

Người tin chỉ loan báo đại khái những chi tiết ngắn ngủi trên, ngoài ra người ta không biết gì thêm về khám phá đặc biệt mới này như cuốn sách dày mỏng thế nào được tìm thấy ở đâu, là tài liệu trong Viên Đông Bắc Cổ hay là tài liệu tư nhân và đang được giao cho vị học giả nào nghiên cứu... Căn cứ theo những chi tiết sơ sài trên người ta có thể suy đoán đại khái tác phẩm này có lẽ cũng là một loại tự điển chữ Nôm như tác phẩm «Nhật Dụng Thường Đàm» của Phạm đình Hồ hay như Bộ sách «Hồng Đức Quốc Âm Thi Tập» đời Lê Thánh Tông. Về tác giả, chúng ta hoàn toàn mù tịt. Chỉ có thể ghi nhận rằng đây chắc là phải bà Quận Chúa con gái một ông Chúa Trịnh nào đó được đem gả cho vua Lê để làm một thứ giao kèo chính trị giữa hai Triều đình Vua Lê, Chúa Trịnh.

Trước một tác phẩm hoàn toàn xa lạ như vậy không hiểu giới học giả miền Nam nghĩ sao. Trước đây ngay trong những bộ sách Văn Học Sử mà miền Bắc đã soạn thảo xong người ta đôi khi cũng tìm thấy một vài trường hợp tác giả hay tác phẩm thật bất ngờ, những tác giả và tác phẩm mà các bộ sách VHS miền Nam chẳng thấy nhắc qua lấy một dòng. Thí dụ trường hợp một nhà thơ có tên là Nguyễn Húc ở vào đời Lý với một tập thơ chữ Hán là «CƯU ĐÀI IÁP». Đây là một thi sĩ thật xuất chúng căn cứ theo những câu thơ được trích dẫn mà tại miền Nam từ trước đến nay chưa bao giờ được nghe nói đến. Chẳng biết đây có phải là một trường hợp tài liệu giả tạo hay mạo nhận không? Nhưng nghi vấn thuộc loại kẻ trên chắc chắn phải đợi đến một tình thế thuận lợi hơn mới mong giải quyết được. Nhưng vấn đề quan trọng hơn hết không phải là ở chỗ khám phá tài liệu và giải thích tài liệu nhưng là ở chỗ biết khai thác tài liệu. Và cái điều mà ai cũng biết là hầu hết những tài liệu văn hóa như vậy sẽ được khai thác như thế nào, theo những đường hướng nào tại miền Bắc.

Cái đường hướng văn hóa cực đoan và độc tài đó cho đến ngày nay vẫn được trọng dụng không những chỉ ở các nước CS chư hầu mà vẫn còn được trọng vọng ngay tại Liên Xô. Như trường hợp một tác phẩm nghiên cứu về Tolstoi của một nhà văn Nga vừa được phiên dịch ở Pháp. Victor Chklovski và tác phẩm «TOLSTOI EN DÉTAIL» («Nghiên cứu tỉ mỉ về Tolstoi») Sau đây là những lời nói đầu của tác giả về công trình nghiên cứu văn học này.

«Tôi đã lấy những bài viết của Lénine về trường hợp nhà văn Tolstoi để làm khởi điểm cho công trình nghiên cứu này. Chính trong những bài viết đó của Lénine mà lần đầu tiên hoạt động văn nghiệp Tolstoi đã được đặt đúng vào với mối tương quan được tiếp với thời Đế nhất Cách mạng Nga Xô, cũng nhờ đó mà những sự mâu thuẫn gay go trong tác phẩm của ông đã được giải thích như là một phản ánh của những mâu thuẫn của thời đại đó».

Mặc dù tác phẩm nghiên cứu này của Chklovski đã cống hiến cho người đọc thật nhiều chi tiết mới lạ về thân thế và sự nghiệp của Tolstoi (như chi tiết chủ vị về trường hợp nhân dề của tác phẩm «CHIẾN TRANH và HÒA BÌNH»: Tác phẩm này trước đó đã được tác giả chọn cho 2 cái nhai để khác nhau sau đó mới thay đổi ý kiến bỏ đi để chọn lấy dứt khoát một cái nhan đề mới cũng như hiện tại), nhưng một tác phẩm nghiên cứu văn học lại được khư khư đặt dưới một nhãn quan giải thích chính trị như vậy rốt cuộc đã không đem lại cho độc giả một điều gì mới lạ ngoài những chi tiết vụn vặt sưu tầm về đời tư tác giả nghĩa là những yếu tố có rất ít liên hệ với tác phẩm, với văn chương. Chính giới phê bình ở Pháp vốn vẫn được tiếng là cấp tiến cũng phải than trời như vậy. Nói về một hình ảnh Tolstoi nhà chính trị dân thân không phải là một điều vô ích nhưng nếu vì vậy mà phủ nhận lấy bỏ quên một Tolstoi nữa đạo đức về niềm tin tôn giáo thiêng liêng thì quả là một điều sai lầm đầy ảm ảm. Cũng tỷ như khi giới học giả miền Bắc chụp mũ Nguyễn công Trứ thuộc giai cấp bóc lột phản động hay ca ngợi Trần Tế Xương anh hùng đấu tranh giai cấp mà bỏ quên trả thù với dĩ điểm cao lâu vốn rất mực hào hoa phóng thả của ông ta vậy.

(CAO HUY KHANH)



Mùa Hè 42

— Chọn một cuốn phim để xem trong tuần lễ này thì dễ, nhưng để viết thì khó. Tuần lễ này,

CÁC TÁC GIẢ ĐƯỢC ƯA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

Như đã loan báo cùng bạn đọc trên Khởi Hành kỳ trước, và trên số này (trang 12) — KH muốn được cùng các bạn đi tìm các tác giả được ưa thích nhất hiện nay. Chúng tôi gửi tới bạn 3 câu hỏi. Các bạn trả lời, và nếu muốn, có thể gửi một lá thư ngỏ cho tác giả bạn ưa thích, hoặc gửi một vài câu hỏi tới tác giả đó, nhờ KH chuyển. Chúng tôi sẽ thu thập những câu hỏi này, khi được 10 bạn chẳng hạn, làm một cuộc phỏng vấn thật đặc biệt, ví dụ: «10 độc giả phỏng vấn nhà văn X», «10 lá thư ngỏ gửi nhà thơ Y... Sau đó, chúng ta sẽ tiếp gặp nhau. Kỳ này chúng tôi đăng tải dưới đây phần trả lời của hai bạn đọc đưa tới tòa soạn sớm nhất: Anh Bùi Văn Đạt. QN, và cô Hồ Thị Kim Trâm. SV. Văn Khoa Sg. Gần trưa thứ sáu 31-3-72, hoặc gần trưa thứ bảy 1-4 mời hai bạn tới tòa soạn gặp gỡ báo TKT&S lấy sách biếu (mỗi người 2 cuốn). Với các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi sách bằng đường bưu điện.

BÙI VĂN ĐẠT

Bút hiệu: Bùi Khánh Thôn

Tuổi: 22 tuổi — Sinh quán: Nam Định

Nghề nghiệp: Thiếu úy (thương binh)

1.

Tôi hơi phân vân với câu hỏi này. Sau vài phút đắn đo, tôi tìm được: Mai Thảo, Nguyễn Đức Sơn và Nguyễn Bắc Sơn.

2.

● Tôi ưa Mai Thảo ở những tùy bút, đoản văn của ông, bởi bút pháp linh động, mạch lạc và bay bướm. Dĩ nhiên đối với ông những lời khen tặng chỉ bằng thừa. Nhưng tôi muốn kính tặng Ông cái tên «bay bướm» hơn tên Mai Thảo: bởi trước Bùi Giáng tiên sinh, tôi muốn gọi Ông là Hằng-Hà-Bay-Bướm-Sa-Mạc-Bay-Bướm.

Tôi chỉ mới đọc 2 cuốn truyện dài của ông: KHI MÙA MƯA TỚI và LỐI ĐI DƯỚI LÁ. Đọc lâu quá rồi nên không thể có một nhận xét nào hay hơn là vẫn thấy thích những cốt truyện đó.

● Với Nguyễn Đức Sơn, tôi thích những bài thơ bốn câu của Ông. Ở những bốn câu này tôi thường bắt gặp cái cội bài ngắt hư không mà không thể thấy—hoặc chưa thể thấy—ở các tác giả khác.

Mỗi lần bắt gặp đó, tôi thường muốn «thấp nhang đứng khấn lù lù», không phải để «cầm thù hờ không», mà để chơi với

trong hư không bát ngát, cõi của riêng mình. Cảm giác này, mỗi khi nghĩ lại, tôi thấy thích thú vô cùng. Nó thường khiến tôi quên đi việc xét đoán ngòi bút của tác giả này.

● Tôi nghĩ rằng mọi người lính đều phải khoái khi đọc thơ Nguyễn Bắc Sơn. Tôi đọc Ông ngay từ lúc đầu, khi tôi mới chấp chính trong quân ngũ, và thấy khoái liền. Tôi thích từng giọng như trong tập CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ TÔI. Khi đọc xong tập này tôi muốn «cởi áo trận và hoa mai ném tuổi, cho rồi

3.

● Có một lá thư cho Ng. Bắc Sơn.

HỒ THỊ KIM TRÂM

Sinh ngày 03-01-1952 tại Quảng Trị
Sinh Viên Văn Khoa Saigon

1.

Nguyễn Đình Toàn, Mai Thảo, Du Tử Lê.

2.

Với mỗi người tôi có mỗi ý thích khác nhau:

● Nguyễn Đình Toàn: Nhà văn tôi thích nhất hiện nay. Nhưng không vì vậy mà tôi thích hết những tác phẩm của ông. Có lẽ tôi thích ông từ khi đọc cuốn «Giờ ra chơi». Lúc đó tôi học đệ nhị và tôi đã say mê đến nỗi có tiền là phải mua cho kỳ được truyện của ông, không nhiều thì ít. Nhưng sau tôi cảm thấy không còn say mê nữa với những tác phẩm sau này. Bây giờ chỉ một cuốn «Giờ ra chơi» tôi vẫn còn say mê mỗi khi đọc lại thôi. Theo cảm nghĩ riêng của tôi, cốt truyện «Giờ ra chơi» tách biệt hẳn với những truyện khác của Nguyễn Đình Toàn, cách kiến trúc chữ, ý tưởng có vẻ không thật nhưng hay!

Những nhân vật trong «Giờ ra chơi» rất dễ thương. Tôi thích nhất những mâu thuẫn thoại giữa Thục và Khôi. Giữa hai người hình như có sự xa cách mà gần gũi, vô tình mà cố ý. Đọc «Giờ ra chơi», tôi thấy được khối óc kỳ diệu của ông. Điều tôi nghĩ đúng nhất có lẽ cuốn sách này hợp với tám trạng tuổi học trò mới lớn, đang lớn và sẽ lớn, thích mơ mộng, hay lo lắng và nhiều ước vọng.

● Mai Thảo: Văn của ông có nhiều chất triết. Ông ưa tả bay không hề tiện lời nói như Nguyễn Đình Toàn. Tôi không thích những tác phẩm của ông, mà chỉ phục tài viết, phục cách kết cấu một cuốn truyện và phục bút pháp điêu luyện của ông.

● Du Tử Lê: Tôi nghĩ là ông thành công với thơ hơn văn. Tôi yêu thích tất cả những bài thơ của ông, nó ngắn vừa đủ để cảm xúc. Thơ ông mang chất bi ai thật dịu dàng. Điều tôi thấy ở thơ Du Tử Lê là những dễ thương nồng nàn.

3.

Có vài câu hỏi ông Nguyễn Đình Toàn.

Kỳ này: Anh Bùi Văn Đạt có một lá thư ngỏ gửi cho bạn Nguyễn Bắc Sơn và cô Hồ Thị Kim Trâm có 3 câu hỏi gửi, cho nhà văn Nguyễn Đình Toàn. Chúng tôi sẽ thu thập thư ngỏ và các câu hỏi chờ gặp chúng vào một lần để đăng tải và đồng thời chuyển tới tác giả liên hệ.

YÊN BĂNG

gửi người vợ lính
sư đoàn 21 bộ binh

nghe ta chết ở một nơi nào trong rừng U Minh
em rót rượu uống mừng nhau nhé!
hỡi người vợ lính ở Sư Đoàn 21 Bộ Binh
có nhìn thấy mặt trời mỗi khi lặn khuất
là cuộc tình ta đó

trên tháng ngày chờ ôm lấy mộ bia
nên mỗi sáng ngồi uống chung cà phê
ta bỗng thấy tim hồng rướm máu

em hãy nhận giùm ta tấm thẻ bài
ở đó có số quân cùng loại máu
vì máu ta đã chảy

trong khu rừng vắng tựa cổ vũ tâm
chẳng biết rằng khi chết có vui không?
nhưng chắc hẳn em buồn quá đôi
vì ở Đầm Dơi có nhiều chuyện lạ

người chọn người như thể thù nhân

em hãy lãnh giùm ta mười hai tháng lương
sau khi trừ đi tiền nước tiền trà
đem đổi lấy thịt da người chết trên
khi em vẫn khăn tang tim vào đơn vị

hãy nhớ cho rằng ta là một bóng ma
nhận của thừa cùng kiến
em như người chơi hụi bao năm
mong được hốt nơi kỳ thăm chót
nên vẫn thăm an ủi
đến một ngày nào ta buông vũ khí
để nhận căn phần người vợ lính Việt Nam
hỡi người vợ lính của ta ơi
hãy sống vì nhau giữa đời cơ cực
bằng nhà thương thì
khí dễ khi đau
khí vào thăm chồng quần băng trắng toát
nằm giữa băng ca hơi thở hao mòn

bởi mình giao hoan giữa núi rừng
con đã chào đời bên hàng rào giây kẽm
nụ hôn đầu chứa đầy tác đạn
thật sợ tình bên trái tim khó

mỗi sáng nào em ra mở cửa
từ khu gia binh bôn lấy nước đọng
máu đã chảy ngoài hè
đối diện em là căn nhà thuốc súng
và xác anh nằm chết như thơ
như sự hóa thân thoát từ lòng đất
ta trở về như một hóa sơn
là lửa đỏ
là máu tươi
là nỗi đau thương của người vợ lính.

TRUYỆN NGÂN

TRỜI vẫn còn mưa nhẹ hạt, lất phất trên mái nhà. Con bão xa xôi ở miền Trung, gọi vòng lên cao nguyên, tạt về thành phố. Những sáng mưa chiều mưa trắng xóa trời đất. Và đêm, nửa khuya vẫn nhẹ nhàng hay ào ào. Tôi đi xuống từng thang một, căn gác như thuyền động. Ngọn đèn dưới nhà sáng rực. Dung đang sắp soạn gì ở tủ sách. Nàng đưa tấm lưng dầm mồ hôi. Tôi thấy thật rõ lần dây nịt vú quá căng.

— Anh Hải đó hả. Sao anh xuống tối vậy. Chờ em một chút...

Dung không quay người lại, nàng vẫn không ngừng tay tìm lục. Tôi đáp bằng giọng:

— Trời vẫn còn mưa.

Mái tóc nàng rung động. Tuổi mười tám khoảng vàng son của con gái. Những ước mơ, tham vọng đều kết tụ ở đó. Dung không đẹp, nhưng có duyên khi nàng cười, đôi môi đỏ tươi khiến người đối mặt phải mê thích. Nhờ một người bạn, giới thiệu tôi được ở trọ trên gác. Gia đình chỉ có hai mẹ con Bà cụ bảo. Có Chí, người quen biết lắm tôi mới nhận lời. Cảnh nhà đơn chiếc, tôi phải xông xáo ngày đêm, nó lại là con gái. Tôi thành thực, cậu đừng buồn. Tôi cười nói cảm ơn, bà cụ rồi rít. Nhưng nếu bà cụ biết được quá khứ lằng lằng nhằng nhằng của tôi, chắc bà phải chịu tiền cho tôi đi ngay. Khu phố này cũng không ồn ào lắm, và đêm yên tĩnh vô cùng. Ở đây mọi người sống khép kín. Trời sẩm tối, họ đã vào nhà hết. Yên ảm với chồng con. Họ có một niềm vui nhỏ, quá đủ để an phận. Tôi mong sao được như họ, để khép kín đời sống mình mãi. Nhưng đến bao giờ.

Thoạt đầu, khi mới đến, tôi còn ngại (như điều bà cụ nói, nên thường ăn ở các quán). Sau, bà cụ biết được nên bảo, thôi cậu chịu một ít tiền vào, ăn chung với cả nhà cho vui. Tôi chỉ mong được như vậy, với nhiều nguyên do thuận lợi cho mình. Tiền bạc, tôi không có đâu. Và lại tôi muốn giả tạo nơi tôi một không khí quen thuộc gia đình. Niềm vui ảm mà tôi đánh mất, từ bỏ nhiều năm qua.

— A đây, rồi!

Dung reo lên như đứa trẻ. Nàng đập bụi ở quyền sách, và vội vàng dọn luôn mấy trang giấy.

— Gì đó Dung. Anh đói lắm rồi.

— Chờ em một tí nữa thôi.

Nàng nhìn tôi cười, đôi môi đỏ tươi. Giọng nàng kêu vang rộn rã. Khuôn mặt bầu, hồng hào dưới ánh đèn. Nàng tựa như đóa hoa vừa khai nở. Tuổi học trò của nàng đầy ắp vẻ vêu kiêu, thuở mà thời trẻ đi qua trong niềm hạnh phúc, đáng nhớ về sau. Nhưng Dung thường nói với tôi, nàng chán học lắm, muốn làm một cái gì khác. Sách vở với nàng như sỏi đá, học đường thầy cô bấy giờ giả tạo quá nhiều. Họ an phận và đáng thương. Bạn bè cũng vậy, lăm lặc với mình trong bóng tối, dậm chân một chỗ. Những số khác ồn ào mù quáng. Tôi không kinh ngạc lắm, tuổi trẻ của Dung, giống như tôi ngày xưa hiền hòa, chảy nhẹ như giòng sông. Và dĩ nhiên có lúc phải nổi sóng. Vậy thì em lấy chồng là xong. Con gái chỉ có điều đó là khác. Nàng đỏ mặt tức tối, khi nghe tôi đùa. Anh khinh thường con gái quá.

Tôi ngó mong ra cửa sổ, không thấy đôi lăm. Đột nhiên lại muốn ra phố.

— Xong rồi. Em mang cơm lên.

Tôi đáp:

— Thôi Dung, anh không đói. Dung lại chép thơ phải không?

Nàng vén lại đường tóc, cười nhỏ:

— Sao anh biết hay vậy. Hà, bạn em sắp lấy chồng. Oan trái lắm. Tội nghiệp, em định gửi cho Hà một bài thơ năm xưa.

Tôi im lặng, rồi nói:

— Em xuống phố với anh không?

Nàng mở to đôi mắt, long lanh:

— Định nói với anh đây. Em cũng chưa ăn gì, mình đi quanh quanh, ra tìm cái gì ăn...

Dung với lại tôi bằng 1 ngón tay trên môi, rồi chạy vào trong — nhé.

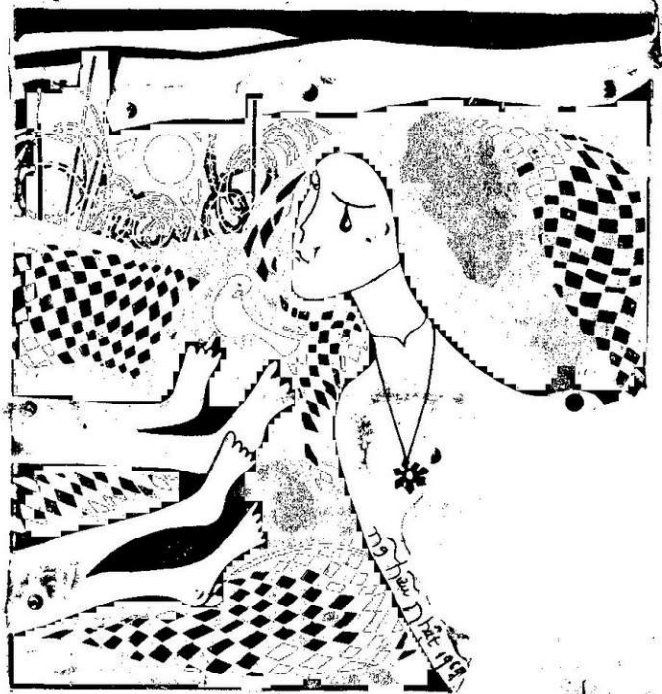
Gió thổi ào, làm mưa nghiêng xuôi về một bên, hất vào mặt tôi mát lạnh. Dưới ánh đèn, tôi vẫn còn thấy thoáng lần dây nịt vú, và hai ống quần của nàng đập vào nhau.

RỜI khỏi hiệu ăn, tôi và Dung đi dọc theo hè phố để trở về. Trời đen thăm không một vì sao, bởi cơn mưa ban chiều. Tôi im lặng đi bên nàng. Mùi nước hoa ở tóc nàng làm tôi ngáy ngất. Đã lâu, chúng tôi không đi khuya trên hè phố. Và tối nay, tôi nhận nơi mình có chút gì khác lạ. Nàng cũng khác lạ với tôi. Nàng đã mất đi ít nhiều tự nhiên của người em gái nhỏ. Nếu bà Cụ bắt gặp tôi với Dung thân mật như là tình nhân, chắc bà hải hùng, giận dữ. Nhưng có lẽ bà Cụ đã biết.

— Trời êm dịu quá. Em muốn đi hết những hè phố... Dung nép vào người tôi thì thầm. Một cơn gió thoảng, thổi bay tóc nàng quăn quít khuôn mặt tôi. Đôi mắt nàng chợt long lanh, đôi môi đỏ tươi hơn lúc nào. Tôi cảm thấy mình hạnh phúc thật.

THAI DUNG

CƠN
BÃO



sự. Ngày tháng phiêu bạt dần đến ở tôi những mơ ước thật tâm thương, và bây giờ tôi bắt gặp được ở Dung. Những chuyện xe về khuya, chạy ào ào để lại mấy làn khói xanh, ám khói, như đường khói nhang tế lạnh. Tôi ném tàn thuốc ra mặt lộ và nói thật nhỏ.

— Chúng ta sẽ đi cho hết những hè phố. Chúng tôi đến cuối một con đường quanh lại con đường khác đầy bóng cây đen, xen lẫn vào ánh đèn vàng ủa.

Dung huýt sáo nho nhỏ. Hơi sáo vài câu nhạc không đâu. Nàng lạnh run, áo mưa mặc ngoài ướt đầm. Trời đột nhiên trút ào, mưa mạnh khi gần tới nhà. Nàng gõ nhẹ vào mặt gỗ, gọi lớn bà cụ. Có tiếng dép kéo lê đi ra. Nàng nhìn tôi cười mặt dầm nước mưa.

— Lạnh và sợ quá.

Cánh cửa mở rộng, bà cụ lắc nhẹ đầu tóc rồi Căn nhà tối mù.

— Vào đi, hai người.

Giọng bà nhura nhura, âm thanh nhỏ dần rồi im hẳn. Tôi đoán chừng, bà cụ đã trở về chỗ nằm để chờ buổi mai lao nhọc.

— Mưa đột nhiên quá, thôi em đi vào trong. Dung khóa cửa tanh tách, tôi dò dẫm tìm bậc thang đầu tiên. Trong đêm tối, tôi chỉ còn thấy mái tóc lay động. Mưa càng nặng hơn trước, gió thổi ào như bão tới.

Tôi đã nằm yên, nhưng vẫn nghe lòng xao xuyến. Mất, môi nụ cười của Dung. Có thể là như vậy. Con mưa ào ạt, dữ dội bên ngoài. Tạt mạnh vào mặt gỗ rào rào, thật hung bạo. Tôi chợt nhớ đến miền Cao. Bây giờ chắc cũng dầm dề, run rẩy. Cây lá, nhà cửa và người đi. Ít xe trên những con đường tăm tối. Thành phố trong những cơn mưa về đêm buồn hiu. Những cửa hàng vắng khách, sáng nóng với màu đèn nhiều sắc. Ngồi ở quán người ta chỉ nghe mưa và giòng nhạc hòa lẫn, ở một cung điệu cuồng loạn. Đôi khi đáng yêu vô cùng. Giáo đường sừng sững, lạnh lùng. Cái lạnh lùng đến phải sợ của nơi tôn nghiêm thờ phượng. Dung thường nép sát vào người tôi những lần ngang qua đây. Tôi cũng vỗ về nàng bằng năm ngón tay cố ý.

Mưa đột nhiên. Câu nói cuối của Dung đập vào hồn tôi thẳng thốt. Hình ảnh một bầu trời trắng nước, người, vật, cây lá, động cơ như nhẩy múa nơi đầu tôi. Thôi quên đọc sách về đêm, tối nay tôi quên lửng. Đầu óc tôi, thật sự trống rỗng, cái trống vắng của quả bệnh lòng. Đời sống tôi, không phải là một giòng sông hiền dịu, mà là giòng cuồng lưu xoáy ốc. Lang thang, không ngừng nghỉ. Một ngày nào đó, rồi tôi cũng bỏ nơi này. Đi mà không biết về đâu. Bỏ Dung. Bỏ căn gác nghèo nàn. Bỏ khu

phố yên tĩnh. Và bà cụ đáng thương này. Nhưng tôi vẫn chưa từ bỏ những thành phố ồn ào, các bụi.

Những tham vọng, ước mơ nhỏ bé. Nhiều lắm. Tôi muốn xóa bỏ, xóa trắng để thông thả đi hay nằm nghỉ. Nhưng thực sự, những ý nghĩ đó vẫn lù lù trong tâm trí tôi. Một con người tâm thường sinh hạ cõi đời này.

Tôi thiếp đi, đến nửa đêm chợt rùng mình trở dậy. Hình như thân thể tôi được vấy trọn bởi một làn hơi nhiệt. Một khối đá đè nặng trên người. Và có hai con rắn quấn chặt lấy cổ.

— Em đây. đừng nói gì hết.

— Dung hả, trời ơi!...

Tôi muốn thét lên, nhưng lại thôi. Tiếng Dung thầm thì trong hơi thở đứt quãng. Tôi ôm chặt lấy nàng, tấm lưng dầm mồ hôi. Tấm lưng chắc nịch.

— Mưa không đột nhiên đâu em.

— Con bão mới đúng.

Những câu nói vô nghĩa tiếp nối rì rầm. Bên ngoài gió xoáy rít quanh căn nhà. Phần gác của tôi đảo nghiêng. Tôi cảm thấy tất cả đều xô lệch.

— Dung ơi! cậu Hải ơi! nhà đổ rồi!

Tôi nghe mơ hồ tiếng kêu hoảng hốt của bà cụ ở dưới nhà. Mơng hay thực. Tôi mê mà không biết, nhưng cơn bão thực sự đã đến với chúng tôi. Δ

NĂM 1949 anh em chúng tôi được mẹ cho lên Hà Nội học cho đến năm 1954. Hiệp định Giơ Nêo ký kết. Ông bà, các cô các chú thím tôi vào Nam, gia đình chúng tôi ở lại vì tuy thầy tôi mất sớm, nhưng gia đình chúng tôi dù sao vẫn là trường, phải ở lại trông nom ruộng vườn, mồ mả tổ tiên, và có lẽ cũng chính vì thầy tôi mất sớm nên chúng tôi ở lại. Vào Nam, mẹ góa con côi lấy gì nuôi nhau trong khi tất cả cơ nghiệp nằm trong những bát đồng sản không đời churen được? Tôi không buồn lắm khi giả từ họ hàng, bỏ Hà Nội, bỏ trường Ngô Sĩ Liên về quê. Nhưng tôi buồn, buồn ghê gớm, khi phải bỏ học về với họa sư Mạnh Quỳnh, thần tượng của tôi thời ấy. Tôi còn nhớ như in buổi đến từ biệt thầy ở trường về đường Phùng Khắc Khoan (hay Hòa Mã gì đó). Tôi bật khóc nức nở khi thầy tỏ ý tiếc cho tôi. Tôi tin chắc nếu không có cuộc di cư, nếu tôi được tiếp tục học về, chắc hẳn tôi ăn đứt Nguyễn Trung, Nguyễn Khai... bây giờ. Tuổi trẻ ai cũng đa tài và đều là thiên tài cả. Chỉ có cuộc đời, sự trang nghiêm người lớn làm thui chột đi mai thời.

Nhưng chẳng bao lâu tôi quên tất cả. Ở giờ, tuổi trẻ ấy mà! Lại nữa cuộc sống tung bưng của phố thị tiếp giáp đồng quê sau ngày mới tiếp thu hấp dẫn tôi, thiếu sót giùm tôi những vàng mây xạm ưu phiền. Những đoàn thể tan rã thành hình. Tôi gia nhập đoàn thiếu nhi, đêm nào cũng học ca học vũ. Tôi được chọn cặp với Chung, cô bé mười hai tuổi, đẹp nhất phố dưới. Đêm (đêm gà lên chuông là tôi đến rủ Chung lên phố trên hội họp. Tụi phố trên mới đầu chế diễu nhưng bị chị cán bộ hướng dẫn nạt ngay. Chế diễu là phong kiến. Và lại, nếu không chọn tôi thì sẽ không ai cặp được với Chung hết. Chung đẹp như một ngọc nữ. Cặp mắt nàng trong như hai giọt nước mưa gió giọt tranh, đôi môi tươi như nụ hoa hải đường góc sân chùa, tóc xanh mượt như lúa con gái thơm như đồng lúa trổ đồng đồng. Và gió đã thu bao nhiêu hương để làm thành hơi thở nàng. Và tuổi đã gom bao nhiêu âm thanh để làm thành tiếng cười nàng. Còn tôi là gã con trai Hà Nội. Ừ, thì dù không phải là dân Hà Nội chính gốc, Hà Nội giả đi nữa, nhưng năm năm uống nước máy thủ đô thì cũng phải ăn đứt dân phố thị chứ ỉ. Chúng tôi hợp thành một cặp đẹp nhất đứng đầu đoàn vũ thị xã. Đi đâu chúng tôi cũng có nhau, có gì cũng chia cho nhau, làm gì cũng hỏi nhau. Đứng có ai làm bộ ngày thơ ọ hỏi chúng tôi có yêu nhau không. Cũng đừng có ai ngờ ngẩn thắc mắc chúng tôi có tỏ tình với nhau không. Yêu thì cần gì phải nói, có, phải thế không đã? Và cho nhau tất cả và thương nhau nhau tất cả và cảm thấy cần nhau tất cả mọi lúc thì là yêu chứ còn gì nữa. Và như thế thì cần gì phải nói. Tôi đã giận anh Cả tôi rất lâu vì anh đã không lấy chị Phúc, chị của Chung, để chúng tôi gần nhau hơn. Chung đẹp thương như một bông cầu nhỏ. Hai chúng tôi là hai con chim bồ câu lúc thì là yêu chim đầu vào nhau rù rì. Chúng tôi quấn quít nhau như bóng với hình trước những cặp mắt ghen tức của bạn bè, dưới nụ cười độ lượng và đầy ý nghĩa hai bà mẹ ngầm trao nhau. Đi học cùng, ra chơi cùng, múa hát cùng. Và ăn chung và chơi chung. Tôi ít ăn cơm nhà, gần như bữa trưa nào cũng ăn chực trên nhà Chung. Phải có hai đứa ăn mới ngon. Mỗi đứa một bát cơm, đứa ngồi vòng, đứa ngồi chống tre dưới nhà ngang hay đứa ngồi cầu ao, đứa ngồi trên cây sung vừa ăn vừa cho gà vịt trong sân, cho cá dưới ao ăn. Vừa ăn vừa đùa vòng hay khỏa nước đùa nghịch. Đời như mơ. Đời như mộng. Đời như một bài toán cộng. Đời như một bài toán nhân. Chúng tôi hồn nhiên sống mặc cho lịch sử đang rầm rộ bước những bước hùng hổ của nó. Hiện tại dưới mắt chúng tôi là ca hát, nhảy múa, reo cười. Tương lai là ca hát trên đồng hoa trong tình hữu nghị của toàn thể anh em trong cộng đồng thế giới.

Đoàn vũ của phố Đông Văn được chấm giải nhất trong cuộc thi đua của huyện Duy Tiên. Chúng tôi được mời tham dự liên quan liên miên tại các làng xã trong huyện. Không bao giờ tôi quên được sự hoan hô nồng nhiệt của đám khán giả phía dưới sân khấu lộ thiên làng Nhật Tựu một đêm kia. Và

tôi run lên khi đọc thấy có một cái gì vinh cửu mong manh và mong manh vĩnh cửu trên đôi má Chung hồng, trong ánh mắt long lanh âu yếm và nụ cười mà chúng tôi trao nhau trên sân khấu lúc vũ điệu "Canh Tác". Trên đường về, sau khi tiếng cười nói xôn xao của đoàn người các làng lân cận đã chìm khuất trên những đường ruộng dẫn vào các lũy tre, chúng tôi ngồi nghỉ tại một đồn quốc gia đã bị san thành bình địa. Say trăng, say tiếng hát, dòng máu trong huyết quản còn say, tôi và Chung nhảy lên lô cốt vũ nữ trước sự cổ vũ của các bạn đứng ở dưới.

"Yêu hòa bình tổ quốc chúng ta,
Yêu ruộng vườn quê hương ngàn đời,
Toàn dân đoàn kết
Mì đó đó si đó đó đó..."

Nhưng cuộc nào cũng có lúc tàn. Những cuộc họp hàng đêm ngọt ngào dần vì những cuộc kiểm thảo phê bình tác phong, giai cấp. Tôi bị các bạn xa lánh. Ở trường cũng như trong những buổi hội họp. Tôi ngao ngán khi phải làm những bài toán như: "Một chiếc phi cơ oanh tạc của Liên Xô, vận tốc...! giờ, phải bay từ tỉnh A đến tỉnh B cách nhau... cây số. Hỏi nếu cất cánh lúc 7 giờ thì đến mục tiêu lúc mấy giờ? Một trái bom... có... trọng lượng... cây số vuông. Hỏi muốn phá tan một tinh của địch, diện tích... cây số vuông, cần bao nhiêu bom?...". Gia đình tôi bị liệt vào hàng địa chủ. Số thóc thu hoạch vụ mùa vừa qua không đủ đóng thuế. Còn thiếu hai tạ. Ấy là chưa kể nhà tôi còn phải đóng thuế cho mấy vụ mùa trước, kể từ hồi làng bắt đầu tề. Mẹ tôi phải bán đi nhiều thứ để mua thêm lúa nộp thuế. Tôi bắt gặp nhiều

Hiếu ý, mẹ tôi cười, ôm tôi vào lòng, nói với cậu tôi:

— Có chuyện gì cậu cứ nói trước mặt cháu cũng được. Tôi tin rằng các con tôi không bao giờ phản rôi hết. Có phải thế không con?

Cậu tôi gật đầu:

— Thế thì tốt lắm. Tình hình sắp đến lúc nghiêm trọng lắm rồi. Sau khi kiểm soát được hết



NGUYỄN HỮU HIỆU

MƯỜI BẢY NĂM CHỢT THỨC

lần người thờ dài. Nhưng bao giờ cũng vậy, mẹ tôi không hề tỏ dấu lo âu trước mặt các con. Mẹ tôi chỉ muốn lúc nào các con cũng vô tư, chăm lo học hành và vui chơi. Ồi, bao giờ tuổi thơ biết rằng những phút vui của mình phải trả bằng bao phút lo âu của mẹ cha! Phong trào đấu tố phát động từ mấy tháng qua tại Thượng du và miền dưới đã làm rung động nếp sống làng quê. Những nụ cười cợt mỗ tắt dần. Những lo âu nhen nhúm. Những nghi kỵ chia xa mọi người. Công an bắt đầu kiểm soát nhà tôi. Ngày nào phùng đồng chí công an cũng thay phiên nhau đến ngồi ở nhà tôi. Một hôm cậu tôi về thăm. Cậu tôi là một cán bộ cao cấp, theo kháng chiến từ buổi mới dựng cờ. Giao chiếc xe đạp Sterling bóng loáng — tiêu chuẩn di chuyển xa xỉ cho đại cán lúc ấy — cho một thuộc cấp, không để ý tới mẹ con tôi với nỗi vui mừng ngỡ ngàng đứng xó rờ bên cạnh, cậu tôi quay ra nói với mấy đồng chí công an đang nghiêm chờ huấn lệnh của thượng cấp:

— Tôi được cử làm đại diện liên khu 3 về thủ đô dự đại hội tổ chức tiếp thu toàn thể miền Bắc. Chắc các đồng chí cũng biết chỉ còn hai tháng nữa chúng ta sẽ tiếp thu Hải Phòng và toàn thể miền Bắc sẽ được đặt dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Bắc và Đảng. Tốt lắm. Đồng chí nào liên lạc với đồng chí chủ tịch khu phố nói có tôi về thanh tra. Cảm ơn các đồng chí.

Nhìn theo những đồng chí công an chia nhau đi khuất sau các ngõ đường, cậu tôi mới quay sang chào hỏi mẹ tôi.

— Chị ạ. Kia cháu! Mời chị vào trong nhà, em có chuyện quan trọng cần bàn với chị.

Thấy tôi đứng bên cạnh, cậu tôi ngầm nghĩ.

miền Bắc, Đảng sẽ phát động một cuộc thanh trừng toàn diện nhằm thanh lọc hàng ngũ, kể cả hàng ngũ nhân dân, đến tận cùng. Lúc đó, đời sống sẽ khác chứ không dễ thở như thế này đâu. Em vừa được đọc hồ sơ mật ở huyện gửi lên, thấy có tên chỉ trọng danh sách những người bị đấu tố ở Duy Tiên với về cho chị rõ. Chị định sao?

— Tôi cũng chưa định sao cả. Đảng chờ cậu về đề nghị ý kiến đây. Có thể nào vì hoàn cảnh mẹ góa con côi đặc biệt của tôi mà Đảng khoan hồng cho chút nào chăng?

— Em thấy khó quá chị ạ. Công lao với Đảng ai bằng đồng chí Trường Chinh thế mà bà mẹ còn bị đem ra đấu tố để làm gương nữa là... Em phải nói trước để chị biết chúng em không giúp gì được cho chị đâu. Nếu Đảng không xét thành tích năm gai nếm mật theo kháng chiến từ ngày còn trong bóng tối thì em cũng đã bị cắt công tác từ lâu rồi.

— Vậy thì tôi nhất định đem các cháu trốn đi cậu ạ. Có điều vào trong đó rồi hai ba năm sau Đảng vào giải phóng thì chạy đi đâu. Chắc là chết quá, cậu ơi!

Cậu tôi mỉm cười, trấn an mẹ tôi:

— Không dễ dàng thế đâu chị ạ. Em ở gần trung ương Đảng bộ, em biết. Nếu sau trận Điện Biên Phủ, quân đội Pháp tiếp tục đánh thì chỉ một tuần nữa là ta phải đầu hàng vì kiệt quệ. Muốn tiên chiếm miền Nam thì cũng phải mười người lắm nữa. Mà lúc đó thì chính sách Đảng chắc sẽ khác. Chị cứ yên tâm.

— Tôi đành liều vậy... Đi vào chỗ chết để tìm cái sống vậy chứ chẳng nhẽ ngồi mà chờ chết hay sao? Tôi cứ tưởng hòa bình rồi chị em được gần nhau, ai ngờ. Thôi thế cậu ở lại, trông nom Ba giùm tôi. Chị dành vì các con chị mà cam tâm làm đứa con bất hiếu mất rồi, cậu ơi!

Mẹ tôi bật khóc và tôi thấy cậu tôi cũng nước mắt rung rung. Cậu cúi đầu nói nhỏ :

— Chúc chị và các cháu đi bình an. Thưa chị em đi.

Cậu tôi vuốt tóc tôi, đoạn nâng cằm tôi lên nhìn sâu vào mắt tôi :

— Cháu ngoan lắm. Cậu chẳng có gì phải khuyên răn cả. Nhưng trước khi cậu cháu mình xa nhau, biết đâu chẳng là mãi mãi, cậu muốn nhắc cháu một điều là sau này, bất cứ làm gì, cháu hãy nghĩ tới thầy cháu. Đó là một người can đảm, chính trực, đôn hậu, tử tế nhất mà cậu biết. Thôi cậu đi.

Cậu tôi cúi đầu bước ra và, khi thấy những người công an đã trở lại đang đứng chờ ngoài cửa, cậu tôi quay lại nhìn chúng tôi lần cuối. Tôi sững sờ thấy cậu bỗng trở giọng hẳn học nói với mẹ tôi :

— Tôi đã nói với chị nhiều lần rồi. Bây giờ là lúc chị phải trả lời trước nhân dân về những việc làm của chị trong quá khứ. Đảng dạy không có tình cảm. Nếu người nào cũng nỡ lệ tình cảm cá nhân thì làm sao kết hợp lại thành thành trì kiên cố được. Tôi nói như vậy có phải không các đồng chí?

Mấy tên công an đứng nghiêm, đồng thanh đáp :

— Thưa, đồng chí chủ tịch Liên khu đây rất phải.

Tôi lặng người đọc thấy trên mặt cậu tôi tất cả nỗi thế lương, ray rứt. Cậu tôi và sau đó vài ngày mẹ tôi vỡ lòng cho tôi hiểu rằng đời không phải là mộng. Đời là kịch. Đời là một bài toán trừ, một bài toán chia. Mẹ tôi căn dặn :

— Con đừng môi hở răng lạnh nói cho ai hay nhà mình sắp đi Nam nhé. Hờ ra là chết cả đấy con ạ. Cứ làm như không ấy.

— Thế lúc nào đi hở u ?

— Cứ chuẩn bị sẵn sàng. Lúc nào trốn đi được là trốn chứ định trước thế nào được. Cốt nhất là phải giữ bí mật. Bận bề, thấy giáo, hàng xóm láng giềng... không được nói gì với ai hết.

— U có rú nhà cô cả Tiêm (mẹ Chung) đi không u ?

— Không rú ai hết. Mà con cũng đừng nói gì với cái Chung đấy nhé. Suýt nữa thì u quên không dặn con. Cái Chung cũng không được nói.

Dấu ai thì dấu chứ chẳng lẽ lại dấu cả Chung. Tôi đau đớn, bất rút khôn cùng. Buổi trưa đó tôi thần thờ bỏ cả ăn. Tôi rú Chung ra thăm mộ con sao chôn sau miếu Miêu nằm trên một khoảng đất cao giữa phố trên và phố dưới, giữa nhà tôi và nhà Chung. Đằng sau miếu có một cây đa to và dưới đó là một bãi hoang, lau sậy rậm rạp. Chúng tôi ngồi lặng lẽ bên nhau bên bờ hồ cho đến khi chiều xuống. Sau cùng Chung hỏi :

— Sao Doanh (tên tôi gọi ở nhà) buồn thế ? Không biết trả lời sao tôi đành đáp xuôi :

— Không.

— Chung có làm gì để Doanh giận không.

— Thế tại sao Doanh buồn ?

— Tự nhiên.

Chung xích lại gần tôi hỏi khẽ :

— Có phải nhà Doanh sắp đi Nam phải không?

Tôi giật mình :

— Sao Chung hỏi thế ? Sao Chung biết ?

Chung không trả lời. Một bóng tối, một áng mây. Có lẽ là bóng tối đầu tiên, áng mây đầu tiên thoáng qua mắt nàng. Chung cúi mặt. Nàng khóc. Và tôi, tôi cũng muốn khóc theo. Gió thổi nhẹ, sóng hồ lăn tăn và lau khô xào xạc. Nỗi biệt ly, niềm đau khổ của chúng tôi quá lớn đối với tuổi chúng tôi. Còn biết làm gì hơn là khóc ? Khóc bên nhau, khóc cho vui, khóc cho tẻ tái, khóc cho dịu ngọt nỗi buồn chia phôi.

Khuya hôm đó chú thím Tân hàng xóm gọi cửa sau sang thăm.

— Chúng tôi vừa đi họp về... Người ta bắt chúng tôi học tập tại ác để tỏ khổ bà.

— Tôi có tội gì mà tỏ khổ ?

(Xem tiếp trang 10)

GIẢI KHÔNG



du xuân kiến mộ

1.

THANH Ngọc ??? Vàng, nó đã trở về với giòng mây tình cờ trong rong rêu kỷ ức. Bội bạc ??? Vàng, nó cũng đẹp như kỷ niệm ban đầu. Tất cả như sợi khói vạt vờ bên bia mộ hoa Xuân — Ngày ấy, như sự lạnh lùng tuôn thoát từ Bắc cực — Ngày ấy như giòng ấm của hơi sưởi từ mặt nhật Nam phương — tất cả chỉ có thế.

Bạn hỏi nó ? Tôi đã chôn nó.

Nó từ đâu đến ? Như sợi mây Xuân.

Nó ra đi ? Không, tóc mùa thu rụng.

Ngày mà con vện khoác bộ lông trừu nhàn nhót bên bờ ao soi mình ngấm lòng để hành diện với nét kiêu hãnh quý phái của bọt bèo. Tôi đã mất — ra đi như một tử tội, lần thân la lùng, xuyên trùng hoa xem nhụy nở, vội dang tay che đậy sự bí linh của vũ trụ, ngăn chặn sự trinh nguyên của loài hoa vội nở ; tôi run sợ, vụng dại đánh mất một sự trinh nguyên vô tội vạ, lỗ cơ hội nghìn năm, làm trợ duyên cho loài mang phần bội bạc : ra đi không chùn bước.

Trước ba trăm sáu mươi lăm ngày, hoa là Xuân, sau ba trăm sáu mươi lăm ngày mây tìm nhuộm thắm đời trăng mang đạo từ « vô thường » giả ảo... 1.6

2.

ĐẸP lắm, đẹp như sợi tơ mắng lác đặc bên thêm đào dưới bầu cầm thạch, như con nâng hạ khúc khích dưới lộn suối trong. Bồng chốc mây kéo đến, thần phong cuốn tròn tình biếc về chân hội phần. Pháp âm tình từ cuộn theo rồng trời danh vọng.

Nghe như vậy, biết như vậy, thấy như vậy. Sự nồng nàn biến lửa tam muội đốt cháy cả tam thiên, xô đất nhụy mai về hương trà khi lạnh. Cảnh cung nghiêng lượn vòng cao nguyên, nét trùng điệp cái xanh chưa phủ trọn sâu muộn. Bước lang thang trên đời trà, vạn tình thế cuộn vảy sao muôn nở, thần thơ, điệu linh chân đạp chân, ngập ngừng e dè bên mộ chiều, mây bàng khuâng đượm thắm, gió có đơn rai rào, mang cặp kính đen cho trần thế. Chim bàng hoàng xao động trước cửa khe. Mang thêm lời huyền mặc, một lớp phong y : Huyền, một lớp phong y : Liêm, một lớp phong y : Uyên. Vạn lớp phong y cho vạn lớp ma sát. Hồn rêu róng bầm độn, chim thần thức ngủ say, nghìn năm suối lạnh vẫn là... Bên Đamrông là thác, bên Đamrông là tình, bên Đamrông là sương mộng vạn năm. Xuân nâng cánh lượn vòng vô tận, lá thu chiều lảng vảng cõi tuyền lâm. Áo mộ vàng cho mặc kiếp sầu đông. Nhật nguyệt hỏi : ai gieo sầu, ai bội tình, cho ai mặc kiếp mộng vàng gieo hoa ? Sầu lên trăng thấp dần và g, hạc về kinh tụng đợi ngàn hoa khai, gỏi khuya gọi giấc muộn màng, mỗi con nhận trắng chiều qua cuối đời.

Nhật lan rừng làm hoa cúc, bầm bọt bề làm phao trôi, dù là Uyên mặc, uyên thức, uyên ngữ, uyên nguyên cũng có thể trầm đầy được lỗ rỗng vô Liêm sĩ. Nhưng gút mắc vẫn là hoa, xanh xao vẫn là trắng và suối lạnh vẫn tình đời. Mảnh huyền nhung mang bụi hồng về nhân giới.

3.

SÁNG Di linh, rồng lượn khúc, hoa gờ ghề cũng tam tai. Chiều Blao nâng mộ sâu, tin con nhận tìm bên bờ vai xanh. Phong ba kể nắng nâu sông, người mang áo trần đã xong nợ đời. Một cách vội vàng, phải sạch rí sớt kết gương lòng vại nét ưu tư. Tạ từ uyên mộng phù vân, theo xe về chợ thị thành khua tin. Gác phong y, gác phong y ; Sao rừng đồi lấy sầu bi với người. Lệ hoen lệ như mặt đời nguyên thủy, với sao rừng với sao biển, với mảnh vụn tình vẩn xin trao cho nhau trong lệ mặn tình nồng, xin sưởi lại tình đời bằng giá. Rón rén, nhẹ bước, trao lời, với giả biết, lưu lại mộ nét lạnh lùng, lòng chau mặt hờn trơ gan ngổ ngom.

Tình nào cho một kiếp vô thường, sầu nào cho mối tình vẩn vương !!!

4.

HỒI hồn đại, hồi lòng Xuân, mi nhàn nhót về cảnh, trăng quên mọc bên vĩa hè mùa hạ. Gió đã cầm từ độ ấy, nhấc giới đã quay mặt thêm một lần bên cảnh khi tàn hoa. Họ đã cầm, diếc, ngu xuân, bờ cột như hàng vạn tình trùng trong oán vị chẳng biết dòng cũng chẳng biết Xuân — Nhưng... ơng, chúng biết Xuân, biết Xuân trên đời nhưng, biết Xuân trên hoa gấm vì chỉ biết Xuân trên tình phương nghĩa rộng. Họ muốn uốn lượn như vòng ong cánh bướm, như mặt trời, như chim sắt kêu sương như giả trùng xây mộng đẹp cuối bờ hoa ngàn sóng vỗ dập dồn công xe cát ; họ muốn thế — hồi loài cầm kẻ diếc, chỉ có thể mơ mọc được trên ngõ ngách quê hương này, cõi ngoài ra, tất cả đều vô vị, làm mất sự tôi linh hạnh phúc... 1.6

Giọt buồn tình cờ man mác rải xuống lưỡng hoa tàn, khai sinh nhụy sen sa mạc. " Con nâng Xuân khúc khích đỉnh đời thông, gót sen chênh vênh bên mộ lòng, đáng cho đời một nụ tâm không " Δ

LƯNG buổi chiều vàng trên những tàn phượng xanh trong sân. Lối đi trải nhựa cắt xén từng ô vuông có được sắc sảo cẩn thận. Ngôi trường rộng thoáng yên tĩnh. Những cánh cửa sổ bên dãy lầu đối diện mở rộng. Những nữ sinh ngồi bên trong thỉnh thoảng lên cúi đưa tay ra ngoài vẫy nhẹ nhau, mỉm cười. Cô bé Phương cũng ngồi gần cửa sổ đưa tay vẫy đáp lại bạn. Trên bảng đen cô giáo đang giảng về tình yêu của Kiều và Từ Hải. Anh chàng hào phóng tuyệt vời, trọn một đời đọc ngang khuấy động. Phương thầm mà cuộc đời ấy và cái anh chàng Từ Hải nghệ sĩ. Lứa tuổi mười sáu nào không mơ ước và ấp ủ trong lòng mình một bóng dáng ấy. Phương cũng vậy, cô bé cũng đang mười sáu cũng đã ấp ủ, mơ mộng như những người khác, nhưng bây giờ đã hết. Không phải cô bé đã sớm nhận rằng những bóng dáng người tình thoáng hiện trong những giấc ngủ bình yên mỗi đêm chỉ là ảo tưởng mà là Phương đã có Vĩnh. Anh chàng Văn Khoa-lỡ-chừng vừa mới lên đường làm Từ Hải và đã để lại trong lòng cô bé một khoảng trống vắng vô cùng. Nếu không có những lá thư ghi vói gửi từ Quân trường về... Thư đầu tiên Phương nhận được sáng nay. Người phát thư đưa đến lúc cô bé còn đứng trước gương thất lại queu du cheval với một cái nœud đồ. Buổi sáng êm đềm như niềm vui vừa mới dấy lên trong tâm hồn Phương. Cô bé sẽ bỏ hết những dự định cho chương trình sang nay vì lá thư này. Thôi để bọn may chờ cho đáng kiếp. Phương mỉm cười thầm kín và ấp lá thư vào ngực.

Viết từ Nguyễn Tri Phương
Phương.

Đã từ lâu, anh tỉnh viết thư cho em thật dài, thật tha thiết như em thường dặn trước ngày ra đi nhưng anh chưa viết được. Không phải anh lười nường bởi anh không muốn kể lể trong lúc này, lúc mà tâm hồn anh cần yên ổn, bình thản. Mỗi lần gọi tên em là mỗi lần anh bàng hoàng giật động. Không hiểu sao hình ảnh và tên gọi em lại ăn sâu vào tâm hồn anh quá như vậy. Mỗi cơn buồn ngủ buổi trưa, mỗi đêm chợt thức giấc bắc ngơ, bình ảnh đầu tiên đến trong trí vẫn là em và tên gọi mở đầu một ngày vẫn là tên mến yêu anh hằng mỗi đêm đi vào giấc ngủ: PHƯƠNG. Em ở xa, một vùng trong vùng sương khói không làm sao hiểu được lòng anh, không thể tưởng đến anh giờ này vẫn còn cặm cùi viết tên em, đọc tên em và mỉm cười một mình với niềm vui đơn giản ấy.

Phương yêu dấu,

Anh viết thư này cho em trước giờ cơm chiều, trên một cái bàn học trò dài sứt mẻ nhiều chỗ. Trên đó, hàng ngày hàng giờ có hàng chục khóa sinh viết thư về cho những người mến yêu của họ. Họ chăm kiên nhẫn hoặc thần thờ với khói thuốc trước những lá thư viết nửa chừng. Có lẽ họ đang hướng tâm hồn về những hình bóng thân yêu ở nơi xa nào, một mù ngàn cách. Em phải nhìn thấy mới thương được họ, mới cảm động cho họ về những kiên nhẫn này. Chiếc bàn dài không đầy hai thước tây, ở trường bé học chỉ ngồi được từ bốn đến năm người là tối đa vậy mà ở đây họ chen nhau, nhường nhau từng phần vuông nhỏ, để có thể ngồi được chín, mười người. Tuy khổ sở như vậy nhưng họ vẫn cố gắng, điềm tĩnh nắn nót

TRUYỆN NGẮN

NG. ĐÔNG THẠCH



PHẪNG PHÁT HƠI MƯA

từng hàng chữ một, những giọng chữ thân mến nối kết liên lạc vô hình với những khuôn mặt phương xa.

Ngoài những người may mắn được chỗ ngồi ấy ra, còn một số đang dựa lưng vào thành giường, nằm sắp kê giấy lên sac marin hoặc dựa lưng vào gốc cây, bức tường ngoài sân để viết. Họ sợ sưa không thể tả được. Anh đã nhìn một khóa sinh dựa vào gốc cây, bên ngoài một gian hàng, nhờ ánh sáng hắt ra để viết. Nói chung, nghĩa là lúc nào, ở đâu viết được là họ cứ viết, có nhiều khi quên bằng là đang ở vị trí nào. Trong tâm hồn họ chỉ còn một nao nức duy nhất: VIẾT, có thể thôi. Bởi vậy bé đừng nghĩ không thật khi hát những câu thơ lơ lửng làm hàn nên nét chữ không ngay... Có lẽ anh không hiểu sao mình đắm ra làm cầm, vào đây, những bài hát nham chán. cũ, một ngôi ca lịnh nhằm nhĩ cũng làm anh xúc động, bàng hoàng.

Bây giờ anh viết thư cho bé cũng trên cái bàn ấy, nhưng đỡ chen lấn hơn. Cơn giông buổi chiều vừa trút mưa xuống, bóng tối đỏ mau, trang giấy chỉ còn nhìn thấy những hàng gạch chì mờ, đau mắt. Một số khóa sinh đã ngừng, một số ra cửa đứng nhìn mưa. Ở đây mưa không như ngoài đó, ồn ào nhưng thoáng chốc, đến mau nhưng hết sớm. Những ngày còn đi học, anh thích những cơn mưa êm ả và miên man hết ngày qua ngày ở quê hương em. Những cơn mưa mang giá lạnh bên ngoài nhưng rất kín đáo, ấm áp khi nằm yên trong phòng thấp thuốc nhìn ra cửa kính, hoặc đặt tập cours trên đùi mắt lơ đãng nhìn ra bên ngoài. Những cơn mưa thú vị khi trùm kín áo mưa đi lang thang dưới những tàn sấu giá hay dưới mái hiên morin rêu cũ. Những cơn mưa làm gần bạn bè và em hơn.

Mưa càng dài anh càng cảm thấy thoải mái thú vị. Đi dưới mưa nghe những bụi nước bám lạnh trên mặt thấm ướt trên đầu huốc anh cảm thấy mình tê cứng trong một thứ hạnh phúc tuyệt vời: Phương yêu dấu,

bây giờ anh không còn những tháng ngày rong chơi phiêu lãng ấy nữa. Ngày giờ lúc này không còn là của anh nên những cơn mưa yêu dấu trong anh bắt đầu biến đổi. Những buổi sáng không còn thấp thuốc dưới đường, không còn kéo dài ly cafe chờ cơn mưa dớt, trầm ngâm suy nghĩ về những tháng ngày êm

ái của mình. Mỗi sáng ở đây anh phải thức dậy trễ nhất là năm giờ, đúng theo tiếng còi báo thức. Thu dọn mùng mền xếp vào sac marin, dọn dẹp chỗ ngủ, đánh răng làm tập dịch thể nào để kịp tập hợp trong nửa giờ sau đó. Trong nửa giờ đó, anh phải làm bao nhiêu công việc chuẩn bị cho một ngày gian nan. Cho nên mưa càng mau càng tốt bởi anh sẽ bị ướt hết giày dép, quần áo khi ra sân, vào phòng làm vệ sinh. Ngoài ra anh còn phải dùng xén xúc bùn từ trên sân chảy xuống rãnh thông nước hoặc dùng gamel xúc bùn đắp vào những gốc cây vừa bị nước trôi đi, chà lại cho láng. Rất nhiều việc phải làm trong cơn mưa. Anh không còn mong mưa từ sáng qua chiều. Anh không còn nhìn bụi nước đóng mù trên mặt cửa kính, mỗi cơn mưa giờ này làm anh lo lắng, bàng hoàng.

Phương thương mến, quê em giờ này có mưa? những buổi chiều mùa hạ có còn dài hoàng hôn? em có còn bỏ nón cầm tay nghe gió lùa vào chân tóc hay vịnh tay lên thành cầu bước từng bước nhỏ? trong «sac» em có quyền sách nào mới mua, có cánh hoa nào vừa mới hái? em đang về trong nắng vàng hay trong mưa bắc? ở xa quá, anh lo lắng vô cùng, nếu nơi đó cũng về những cơn mưa bất chợt như thế này thì ai sẽ đón em. Em sẽ mặc áo mưa màu trắng hay để tóc ướt dầm dề? em có chảy nước mắt trước gương vì tóc mình ướt quá? Nên bây giờ em đang lóng lúng vì những giọt nước tai ướt ấy, hãy cầm khăn lau hộ anh giọt nước mắt nào vừa chảy ra trên má. Hãy hôn lên giọt nước mắt ngày thơ và bảo thầm là nụ hôn của anh, của người tình cũng đang lo lắng vì mưa.

Phương yêu dấu. Anh vừa viết về cơn mưa, bây giờ cơn mưa vẫn còn đỏ hời mạnh mẽ. Chiếc bàn học trò còn lại ba người, bên cạnh anh lại thêm một khóa sinh vừa mới mang giấy đến. Một vài người vẫn còn ngồi trên giường anh, khâu lại những chiếc nút áo lung lay. Ai cũng làm như vậy cả. Những bộ quần áo của Chính Phủ phát ra bao giờ cũng

thật bền nhưng những chiếc cúc thì lúc nào cũng sẵn sàng rụng, chỉ chờ, gõ vài lần là rơi mất lúc nào không hay. Em phải biết, không gì «mặt» cho bằng một cán bộ nhìn thấy trên bộ «complet» đang mặc mà thiếu một chiếc cúc. Tai họa sẽ đến từ những thiếu vắng nhỏ nhặt ấy. Còn chiều này nữa mai đã sang bên «Nguyễn Huệ». Ở đó sẽ không có thì giờ để làm những việc lật vạt như vậy nên những kẻ chậm lo nhất như anh cũng phải vội vã đem làm cho xong. Vào đây chưa đầy một tháng mà xem chừng anh đã «học» được nhiều thứ lắm, các bạn anh cũng vậy. Có bao giờ em nhìn thấy anh ngồi kết nút khâu khuy kệ còn ở nhà? Ấy vậy mà anh đã làm, và những người bạn anh đang làm đó Phượng. Lúc đầu chậm, ngượng nhưng sau vài chiếc là quen dần. Họ cặm cụi hết bộ này đến bộ khác chăm chỉ vô cùng. Họ đang chú ý vào công việc, đang khâu những chiếc cúc chắc chắn cho tương lai mình, vụng về nhưng đáng yêu. Có nhiều khóa sinh chưa chỉ đã tỏ ra có «năng khiếu». Họ làm thật lẹ và xỏ kim thật mau. Riêng anh hôm qua mới khâu xong hai chiếc cúc mà kim chích vào tay chảy máu đến ba lần. Là đưa nào cũng bị chích đúng vào ngón tay giữa của bàn tay trái, rất gần nhau.

Phượng xem, Anh vậy là đã phá kỷ lục về tự đâm tay mình đấy chứ? Anh còn nhớ buổi chiều ngồi nhìn em khâu bằng tên vào bộ đồ quân sự màu vàng của anh sao mà lẹ quá, nhất là những đường kim của em đều và thẳng như máy. Còn những mũi kim của anh thì chọc đầu này một lỗ, đầu khác một lỗ mũi chỉ này cách mũi chỉ kia khá xa nhiều lúc anh phải nghiêng vật áo, hoặc phải xích hạt cúc lại kim mới lọt đúng vào lỗ. Anh đâm ra mơ ước. Nếu lúc này có Phượng thì hay cho anh và các bạn anh biết mấy. Đọc dòng này chắc hể Phượng của anh lại nũng nịu rồi vì ở xa mà vẫn còn muốn «hành hạ» nữa. Đừng buồn, bởi đó là hạnh phúc tuyệt vời đó bé. Hạnh phúc của anh bây giờ là những hồi tưởng vu vơ như vậy. Và bởi đó mà anh buồn. Một nhà văn phương Tây nào đó đã nói: Người ta có đơn vì có quá nhiều liên tưởng đến quá khứ. Anh không có đơn, chỉ buồn mà thôi, buồn vì liên tưởng. Đúng như vậy. Đừng khóc vì anh nghe Phượng. Hãy lau khô dòng nước mắt vừa mới chảy ra. Cho anh gửi thêm lời an ủi và vỗ về.

Anh viết đến đây cơn mưa bên ngoài cũng vừa ngớt hạt. Trời đục mù và ướt sũng hơi nước, tiếng sấm vẫn còn ầm ầm phía xa. Tàn lá bã đậu trút những giọt nước bám xuống sân. Bên cửa ra vào nổi lên tiếng ồn ào của một trò chơi mới vừa bày ra. Tiếng của Sơn, anh chàng mệnh danh trăm hoa đua nở vẫn lớn hơn của ai hết.

Anh chưa biết phải kết thúc thư này ra sao bởi những điều đáng nói với em anh chưa nơi được và những điều lắm cảm vụn vặt anh lại viết quá nhiều. Chắc lá thư này nh sẽ giữ lại nếu cơn mưa vẫn còn từng hớp và ý nghĩ anh vẫn còn tan loãng trong bầu. Anh nằng cuối ngày sắp chiều vàng lên ọt cây xanh. Lần nào cũng vậy, sau cơn mưa buổi chiều cũng có vài ngọn nắng yếu. Bầy chim ngũ sắc sắp về hát vang trên trời. Những tiếng ca lưu lo anh nghe quen từ ngày mới lớn nhưng nay chợt nghe trong oáng rỡ rảnh của những ngày gian lao dồn p tự nhiên xúc động vô cùng. Nếu em để ý thì nhận biết được đó là những con chim

cánh nhỏ màu ngà, lách chách, nhanh nhẹn đã hót cho anh nghe trong những chiều về tối ở đây. Đường dẫn em đến trường cũng có rất nhiều cây xanh, bóng lá phủ mặt đường. Không biết bây giờ em có còn nghe thấy tiếng chim trên cây. Tiếng chim phụ họa cho bước chân vui của Phượng và đơn độc mang sự rợn rùng đến trong anh mỗi chiều. Anh ngóng nghe những tiếng chiu chít thân mật đó và tưởng chừng như đang đứng trong một buổi sáng nắng vàng của một ngày ấu thơ đã xa.

Phượng yêu dấu,

Anh lại sẵn sàng, là cả thêm về những tiếng chim về chiều ở đây. Không hiểu sao anh dạo này lại «lắm lời» vậy. Không biết có phải là một biến chứng bất thường hay không. Ngày mai anh đã phải sang Quang Trung rồi, đây về đó không xa nhưng có nhiều thay đổi mới lạ cho chín tuần lưu tập. Đã từ lâu anh lo lắng và chờ đợi như một người vợ mang thai đứa con đầu lòng trong ngày nhìn thấy kết quả.

ngy hữu

CÁNH ĐỒNG LAU VÀ ĐÀN TRÈ

cánh đồng đó ngày xưa xanh luống cỏ
đàn trẻ vui đùa tập trận bóng lau
cờ khổi nghĩa lên đường ngân giặc dữ
lệnh truyền ban hỏa võ tiếng quân reo

lũ trẻ lớn lên đồng hoang thảo mọc
đi bốn phương trời làm lính làm quan
đi tâm hướng đời làm dân làm giặc
rừng lau chiều thấp thoáng cờ xe tang

những thanh trẻ trở về ngày ly loạn
khắc màu cờ và bôi mặt giết nhau
cánh đồng xưa nay biến thành bãi chiến
đất chát thây người máu ngập rừng lau

một trăm năm sau một bầy trẻ nhỏ
ngịch tâm trần trường trong những hố bom
cánh đồng nay mọc lên nghìn năm mộ
hoa lau bay lộng lộng bóng oan hồn

trần ngọc kim

THOÁNG BUỒN

ngày dài bóng nhỏ em về muộn
còn đợi ai đây? mỗi mắt chờ
gác vắng tôi nhìn tôi thấy lạ
nổi buồn chợt động cánh hư vô

bao năm rồi nhỉ? — đời như mộng
lau lách bờ xa bóng khói mờ
em vẫn như dòng sông trắng đó
mỗi môn năm nhớ thủy triều xưa

chiếc xe thô mộc sâu đời bánh
con ngựa già lê lét nổi buồn
một thoáng em về mưa trở lạnh
đậm dài dáng liễu rũ hoàng hôn

nằm im bỗng nhớ mình đang sống
nhưng biết ai đây để đợi chờ?
tội vẫn là loài dơi nhỏ bé
đêm dài vỗ mãi cánh hư vô

Đêm đã thật sự xuống rồi, cơn mưa cũng đã dứt từ lúc này. Vòm lá bã đậu đen thẫm không còn nghe thấy tiếng chim. Im lặng. Những giọt nước đọng thỉnh thoảng rơi nhẹ trên sân. Đèn bên phòng trực bật sáng và những ngọn sáp riêng lẻ phía trong cùng phòng ngủ cũng đã được thắp lên. Những người bạn anh lại bắt đầu viết thư và đọc sách. Chỉ có khoảng thời gian này mới tạm rỗi rảnh để làm những việc cho riêng họ thân yêu và triu mến.

Không biết đến dịp nào Phượng mới đọc được lá thư này — những giòng ghi vội và cắt đứt vì những tập hợp bất chợt — và hơn nữa sự mong mỏi của Phượng không phải là cánh thư như thế này. Anh không muốn bao giờ làm Phượng thất vọng. Thôi hãy ngủ ngoan đi cô bé, hãy tha lỗi cho anh bằng nụ cười bao dung trong giấc mơ êm đêm.

● Anh

bùi hung

CÒN CHÚT TUỔI TRẺ

ta còn tuổi trẻ
một chút mơ hồ
trên vai rất nhẹ
hồ như hư vô

HOA CỎ CHIỀU XUÂN

chiều xuân hoa cỏ ngậm ngùi
trên ngàn cánh én về xuôi đôi bờ
mây lượn xẽ núi ngàn ngo
vạc bay cuối ngõ chờ xa khơi

CHIM ÉN

em đời chim én
ngang tàng mây xa
chiều đông cỏ thụ
ru nhánh dương tà



trần quang thiếu

ĐẦU ĐỜI

đau hờn trong quên lãng
vui chiều không, khói mây
đời xó ta xa vắng
ta thương người không hay

trở về mưa đã rụng
áo phai buồn tắc lòng
về nghe sáo dũ hời
em đứng cười bên sông

qua sông chiều chưa hết
người thì như bóng mây
nhờ ai? ai nào biết
người nhớ người bằng khoảng

MƯỜI BẢY NĂM CHỢT THỰC



(Tiếp theo trang 7)

— Bởi thế chúng tôi mới phải học tập. Học tập bởi mớic tôi ác từ thời ông Lý nhà ta còn làm lý trưởng kia.

Mẹ tôi cau mày. Bình thường người rất nhả nhận nhưng không thể nhẫn nhục khi người ta thất kính đối với thầy tôi.

— Thế thì quá lắm. Không ai làm việc như ông Lý nhà tôi cả. Người ta bòn mót của dân làm giàu chứ ông nhà tôi thì mang cả của nhà ra làm việc công. Năm đói Thái Bình thóc gạo quan huyện cấp cho để phát chẩn không đủ, ông ấy mang cả hai cốt thóc của tôi ra, thuê người xay giã cả đêm, để phát cho dân. Rồi lại còn sợ dân đói bị ăn chặn, thân chinh ông ấy đứng ra phát chẩn rồi mới bị lấy bệnh mà chết đấy chứ. Còn bảo tôi buôn bán với địch thì thử hỏi trong thế Tề ai ở đây không từng làm ăn buôn bán với địch nào? Con tôi đi bộ đội, các em, các cháu tôi đi kháng chiến, nhà tôi vẫn là cái trạm liên lạc, tiếp tế trong khi các ông các bà chỉ biết sống có cuộc sống ban ngày với Quốc gia. Như vậy thử hỏi ai đủ tư cách để tố khổ tôi?

— Chúng tôi vẫn biết như thế. Nhưng cấp trên đã chỉ thị xuống như vậy thì làm thế nào. Chúng tôi chỉ muốn hỏi bà, với tư cách bạn hàng xóm làm năm, bà...

Chú Tần lúng túng. Mẹ tôi hiểu ý, cương quyết đáp:

— Ai sao tôi vậy chú thím ạ.

— Đành thế. Nhưng các cháu bên tôi xưa nay làm lú đã quen còn các anh chị bên này quanh năm ăn trắng mặc trơn làm sao chịu nổi.

— Thì cũng bắt các cháu phải tập cho quen đi chứ sao. Ở cảnh nào thì phải sống theo cảnh đó chứ. Chú thím muốn tôi phải làm gì nữa nào? Sáng ngày cậu cháu về cũng nói có thể bảo đảm được cho tôi.

Chú Tần lắc đầu. Thím Tần hạ thấp giọng:

— Đây bà Lý ạ, tôi nghe nói thỉnh thoảng còn có người trốn đi được đấy. Lên đến Hà Nội là còn có thể đi được.

Mẹ tôi gạt đi:

— Chú thím quên rồi. Tôi nhất định ở lại.

Cửa nhà, ruộng vườn, mồ mả ông cha, anh em, con cháu mình ở đây còn đi đâu nữa? Không tôi nhất định ở lại.

Chú thím Tần bực tức:

— Bà nói thế thì thật là uổng cả tình hàng xóm nữa đời người giữa chúng tôi với bà. Chúng tôi tiếc lòng dạ mình không là củ khoai để bóc ra cho bà xem. Nói đồ xuống sông xuống biển chứ giá biết tình thế như thế này thì có lẽ trước kia mình không cần đồng bào Bùi Chu Phát Diệm đi Nam nữa... mà có khi...

— Ấy chết, sao chú thím nói thế? Mà ăn hận làm gì. Chú thím không đọc báo Cứu Quốc đó sao? Bọn đế quốc chờ dân đi cư bằng tàu há mồm, ra đến biển là nó đồ cả xuống. Người nào vào đến trong Nam thì Ngô Đình Diệm nó đem bán cho Tây lấy mỗi người một đồng làm cu ly đồn điền cao su. Chết, ăn vùi xác bôn cây. Khối gia đình đang thất thểu ăn xin trong đó và mong được về đây như mình là gì? Không, tôi nhất định không đi đâu hết.

Bao nhiêu năm kháng chiến đánh độc lập, bây giờ cách mạng thành công, nước nhà hòa bình rồi còn đi đâu nữa? Chú thím lần thần mắt rồi.

Chú thím Tần lắc đầu ngao ngán:

— Có thể đây chỉ là tuyên truyền thôi. Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên quá. Tình thế đau sôi lửa bỏng, một mất một còn, thật

đúng là đứng trên đồng kiến lửa thế này sao bà vẫn cứ bình chân như vại thế này thì lạ thực. Tôi mà có người nhà ở Nam như bà thì nhất định là chúng tôi đi lâu rồi.

Khi biết rõ chú thím Tần vì tình lân bang cố cự, tận tình lo âu cho gia đình, bấy giờ mẹ tôi mới cười nói:

— Từ này đến giờ tôi nói đùa chú thím đấy chứ tôi đã nhất định đem các cháu trốn đi. Vạn nhất nếu chẳng may bị bắt lại thì đành chết cả chứ tôi không thể để các cháu sống như thế này được.

Vợ chồng chú Tần hề hả:

— Có thể chứ! Bà cứ dẫu mãi. Có thể mới là đồng lân hàng xóm sống chết với nhau chứ! Chúng tôi không dám hỏi bao giờ bà đi. Điều đó chúng tôi không dám biết. Nhưng biết bà có ý định mang các cháu đi là chúng tôi an tâm rồi. Chúng tôi thì may ra còn có thể sống lây lất được chứ gia đình bà thì khó quá.

Chuyện vẫn một hồi nữa rồi chú thím Tần búi người đứng lên cáo từ. Mẹ tôi thối tắt đèn rồi mở cửa sau.

— Ngày mai chú làm ơn sang lợp lại hộ tôi cái bếp, thay cả dui kéo. Bếp nhà tôi dột quá rồi.

Hạ thấp giọng, mẹ tôi cầm tay thím Tần bên kia hàng dậu mong tôi, bím bím:

— Chả còn gì để lại biểu chú thím. Chỉ còn cái cối đá xay bột, khi tôi đi rồi chú thím sang lấy về mà dùng. Cảm ơn chú thím.

Tôi đứng bên mẹ tôi trên bậc cửa, nhìn sao lấp lánh qua những cánh soan. Đêm yên tĩnh mà sao có vẻ hung hiểm lạ thường. Sương xuống lạnh, tôi khẽ rung mình.

— Thôi vào đi ngủ con. Khuya rồi...

Làm sao tôi ngủ được trong một đêm như thế? Nửa khuya tôi thấy mẹ tôi rón rén ra ngoài nhà thấp hương làm cảm khẩn vãi trước bàn thờ thầy tôi:

— Ông Lý ơi, vong hồn ông có linh thiêng xin về chứng giám cho tôi. Còn nhớ thuở nào, lúc tôi về làm dâu cho nhà này, làm bạn với ông tôi mới mười sáu tuổi. Bàn tay vừa vuông bô chuyền, bô đĩa rải ranh đã chụp lấy cái liềm, cái hái. Bàn chân vừa dưng nhảy ở, nhảy lõ cò đã tất tít ngược xuôi, trên đồng cạn dưới đồng sâu. Chắc ông còn nhớ khi ra ở riêng, cửa nhà thanh bạch, thầy u cho có một đồng. Nhờ vợ chồng mình hòa thuận, chịu thương chịu khó, ba lần làm nhà cho ông bà, trả công trả nợ, góp công góp của xây nhà từ đường, xây dựng được cơ nghiệp này. Vừa được rảnh tay mát mặt, tưởng đã đến lúc được hưởng nhàn, ai ngờ trời già cay nghiệt, bắt vợ chồng mình giữa đường đứt gánh... Năm ấy tôi mới ba mươi tuổi. Mười mấy năm nay tôi thay ông chăm đất dân con. Tôi tự xét lương tâm chưa bao giờ làm điều gì tui nhục vong linh ông, bề bàng khi gặp lại nhau ở ở tuổi vàng. Âm dương cách trở nhưng không lúc nào tôi coi ông vắng mặt ở nhà này. Ông vẫn là chủ gia đình. Thế mà bây giờ tôi phải bỏ mộ phần ông hương lạnh khói nhạt, đem các con đi. Vì muốn trọn đạo làm mẹ, tôi phải lổi đạo làm vợ với ông rồi... Đau đớn quá ông ơi! Lạy ông, ông sống khôn chết thiêng, xin ông phù hộ cho tôi mang các con đi trốn lốt, cho tôi đưa chúng vào gặp ông bà, các cô các chú trong đó, xin ông cho tôi can đảm và sức lực để nuôi nấng các con nơi đất khách quê người... Anh Lý ơi là anh Lý ơi!...

Tôi nằm quay mặt vào tường, khóc ngất trong cơn mê.

Sáng hôm sau thím Hai tôi ra thăm. Tôi ngạc nhiên lắm vì năm thì mười họa thím tôi mới ra khỏi làng. Thím tôi là người quê mùa cục mịch. Khi nghe tin chú tôi lấy vợ hai, các em chồng xui thím đánh ghen, thím tôi chỉ ừ hừ cho qua chuyện. Có thời thúc lăm thì thím tôi mới dùng dĩnh trả lời: «Thôi, người ta đã không thương mình nữa thì thôi. Và lại, một phần cũng là lỗi tại tôi. Tôi là người ngu dân, vụng dại chẳng lo được cho chồng con con đẻ ông ấy phải tha phương cầu thực. Mình không lo được cho chồng, có người thay mình lo cho ông ấy thì phải mừng chứ sao lại tui, cảm ơn người chứ sao lại giận hờn?» Ai cũng chế cười, lắc đầu thương hại và bỏ mặt

thím tôi sống lủi thủi dưới nhà ngang. Tuy hiền lành như thế nhưng thím tôi nổi iếng là to gan lớn mật vì đã có lần thách ma đánh nhau. Theo lời thím tôi kể lại thì vào một đêm trời tối đen như mực, thím tôi phải ra ngõ Quán tát nước. Ngõ Quán là quãng đường vắng vẻ ngăn cách làng trên và làng dưới. Gọi là ngõ Quán vì theo lời các cụ chỗ này xưa là nơi hai đội quân — có lẽ Trịnh-Nguyễn — giao tranh. Thỉnh thoảng những đêm tối trời, thường vào giáp Tết, người ta còn nghe tiếng reo hò và tiếng binh khí va chạm nhau chan chát. Quán hai bên tiếp tục trận đánh đã bắt đầu từ bao giờ. Người ta còn gặp những con ma trâu mình đỏ như lửa, lừng lừng từ những bụi mây rậm rạp xanh um bên đường đi ra. Mỗi lần phải qua ngõ Quán lúc buổi trưa hay sẩm tối, tôi thường chạy bán sống bán chết. Đền đó thím tôi đang tát nước thì có một con ma, đầu bồng cái thông phong đèn, chân như hai cái se điều lừ đừ bay lại. Thím tôi cầm cái gầu giơ lên, dọa: «Muốn sống muốn tốt thì soi cho bà tát nước không thì bà cho mày mấy cái gầu này vỡ đầu lâu hoa cái mày ra bây giờ!» Suốt đời ăn hiền ở lành, đầu tắt mặt tối làm lụng nuôi con chứ bà có ăn không ăn hồng làm hại ai đâu mà mày lại về có cả gan trêu vào tay bà!» Chẳng hiểu vì sợ hay vì cảm động, con ma bay lên đầu trên cột sòng, soi cho thím tôi tát nước. Thím tôi tát nước xong, con ma đó lại còn bay trước dẫn đường đưa thím tôi về đến tận ngõ. Sau này đọc thấy Boris Pasternak, Henry Miller ca ngợi người đàn bà Nga và Hy Lạp, cho họ là những kẻ nâng cao tinh thần chiến đấu của dân tộc họ tôi tự hỏi hai ông sẽ ngưỡng mộ đến đâu khi họ biết người đàn bà Việt Nam. Phải lắm những người đàn bà Việt Nam, tất cả mọi người đàn bà Việt Nam đều là bậc liệt nữ anh thư vô danh, những thánh nữ đồng trinh vô nhiễm dù cho họ có phải làm đi bán tròn nuôi miệng, nuôi mẹ nuôi con. Tôi tự rằng tất cả mọi người đàn bà Việt Nam, những người đôn hậu thực thà như thím cả Tần hàng xóm nhà tôi, quê mùa chất phác như thím Hai tôi, đang can trường như mẹ tôi là những người âm thầm giữ vững đất nước này, cứu tinh của dân tộc này chứ không phải bất cứ người anh hùng, lãnh tụ hay chủ nghĩa nào.

Mẹ tôi trêu thím tôi:

— Ủi giời! Hôm nay ông giời đi vắng hay sao mà thím lại lặn lội ra đây thăm mẹ con tôi thế này!

Thím tôi, vẻ mặt nghiêm trọng, khẽ nói:

— Tôi qua, sau khi tan họp về con cái Đổ — người ở cũ nhà tôi — sang em khóc lóc mãi. Nó nhờ em nói hộ với chị là người ta bắt nó phải đứng ra tố khổ chị chứ không phải tự ý nó. Vì nó không chịu kể tội ác của chị nên bị kiểm thảo mãi. Họ không tha, nhất định buộc nó phải tố mọi mớic tội ác của chị ra nếu không nó sẽ bị kết án là cấu kết với địa chủ. Người ta đe dọa hết lời, cuối cùng, sợ quá nó phải kể có một lần nó đánh vỡ có một cái ấm sành mà bị chị chửi mắng, riếc mớic mãi.

Mẹ tôi thẳng thắn nhận:

— Đúng. Chuyện đó có thực. Nhưng giá nó có đánh vỡ mấy cái ấm gan gà Thế Đức quý giá kia tôi cũng không nở mắng mỏ nó như thế. Tôi chỉ tiếc có cái ấm đất đó thôi. Đó là cái ấm tôi sắm cho anh ấy ngày hai vợ chồng mới ra ở riêng. Mọi khi tôi vẫn tự tay lau rửa nhưng hôm đó đang giờ làm gặt tay còn mỏi mồm mà lại sắp đến giờ cúng anh ấy nên mới phải sai nó. Đã dận tam tứ phen phải cần thận thế mà nó cả lóng cọng thế nào cũng lại làm vỡ mất. Tôi điên tiết nên cho nó một trận nên thân. Có thể thói chửi tôi có chứ! Mắng nó bao giờ đâu.

— Nó cũng nói với em như thế... Nhưng, chỉ ẹ, em lo cho chị quá.

— Có gì mà phải lo. Nếu người ta tịch thu cái nhà này thì tôi dọn vào trong làng ở chung với thím. Người ta chia cho bao nhiêu ruộng đất mình cấy cấy bấy nhiêu. Ai sao mình vậy, hơi đau mà lo, thím.

Thím tôi thở dài:

— Đâu có dễ như thế hở chị. Họ đâu có chịu để chị yên. Cây muốn lặng mà gió chẳng muốn đứng thì sao?

Nhìn trước nhìn sau không có ai, mẹ tôi ghé vào tai thím tôi thì thầm:

— Nôi đùa thím đấy. Chỗ chị em tôi nói thực, tôi sắp cho các cháu vào Nam. Thím giữ kín hộ. Cũng đừng nói cho con Nhận và thằng Đản biết. Hờ ra là chết cả nút đấy.

Thím tôi thở dài:

— Cả nhà đã đi hết. Bây giờ lại đến lượt chị.

Hai chị em dâu cầm tay nhau khóc. Mẹ tôi dặn dò:

— Chỉ còn một mình thím ở nhà. Thời thì trăm sự nhờ thím. Mồ mả các cu, mồ anh Lý nhà nó, cửa nhà, vườn tược... thím trông nom hộ cho.

— Lạ là chị phải dặn. Đó là bổ phận của em.

— Có một ít quần áo của các cháu tôi để lại cho các cháu trong ấy. Nhớ là tôi đi ít lâu rồi hãy cho chúng nó mặc đấy nhé.

Thờ thán một lúc nửa rồi thím tôi xin phép về nhưng mẹ tôi giữ lại:

— Ăn hết miếng trầu này đã rồi hãy về. Con lấy khăn mặt của u cho thím lau mặt. Tươi tỉnh lên nào. Thím ra khỏi đây mà mặt mũi thế kia thì đâu được ai. À, tối nay thím đến bảo lão Cà Đỉnh ngày mai cây cho tôi thửa ruộng ở cánh đồng chiêm nhé.

Thím tôi ngạc nhiên:

— Chị sắp đi rồi còn cây bừa làm gì nữa hở chị?

Mẹ tôi cười:

— Thím thật ngây thơ. Chính vì thế mình lại càng phải làm như quyết ở nhà vậy.

Quay sang tôi mẹ tôi, bảo:

— Chậc nữa thím về u cho con theo thím vào trong làng chơi một ngày. Trước là chơi với các em, sau nữa là thăm nhà cửa ông bà trong ấy lần cuối. Chiều con nhớ em Nhận đưa ra mộ thầy, phụ với em nhỏ cô, đắp mộ cho thầy. U với chị cả không làm việc ấy được nữa rồi.

Thầy giáo tôi — đồng chí cán bộ giáo dục thôn — thương tôi lắm. Mỗi hôm trước ông rủ tôi về quê ông trong Quê Sơn Quyền Sơn chơi. Dãy Quê Sơn Quyền Sơn đứng đằng sau nhà tôi nhìn thấy, âm ảnh tôi suốt thời thơ ấu. Hình như trong đó có núi Hương Sơn, có chùa Hương, có rừng mơ bát ngát. Ông nội tôi, hồi còn làm chủ tịch đồng y liên khu III, mỗi lần đi công tác qua đó về, thường mang về cho chúng tôi từng hũ tất đầy mơ, những trái mơ vàng ửng, tròn tan. Đó là quê hương thân thoại, có suối giải can, có cá nghe kinh và "Sau núi Oản, Gà, Xôi, Bao nhiêu là khi ngồi". Tôi nói con Voi phục, có đủ cả đầu đuôi" như Nguyễn Nhược Pháp tả trong bài Chùa Hương. Mẹ tôi không cho đi. Người lấy nước mắt đáp lại những giọt nước mắt của tôi ràn rụa trong con hờn dỗi, vàng vọt:

— Người ta không từ tế gì đâu. Thấy nhà ta có vẻ sắp đi, người ta rủ con vào trong ấy rồi giữ chặt lại để gia đình mình không đi được nữa đấy mà. Thời buổi này không tin được ai hết con ạ.

Tôi không muốn tin điều đó. Thầy giáo tôi là một vị anh hùng. Người đã dự nhiều trận, kể cả trận Điện Biên. Người đã nằm trong địa đạo dân vào phòng tên quan tư De Castries, đã chịu nhiều cơn chấn động của đất do hàng ngàn vạn tấn bom gây ra đến nỗi hại tai thịnh thoảng còn trào máu. Sau này tôi mới biết rằng người bị cắt công tác và việc rủ tôi vào Quê Sơn Quyền Sơn là công tác cuối cùng — công tác thất bại — của người. Lúc tiễn biệt, thầy tôi muốn cho tôi một kỷ niệm. Nhìn quanh căn phòng trống trơn, không còn gì người mở sắc cốt lấy cho tôi tấm huy chương "Anh Hùng Điện Biên Phủ" mà người quý hơn vàng. Tôi ngần ngại không dám lấy người vùi vào tay tôi, vỗ vai tôi khuyến khích:

— Mai sau u ở phương trời nào, em cũng đừng bao giờ quên rằng mình là trai nước Việt, có bốn phận tranh đấu danh độc lập, tự do cho xứ sở. Hãy cầm lấy. Thầy chỉ có vật này tặng em thôi.

Mấy hôm sau bác Ba từ từ ở Nam Định viết

thư về mời mẹ tôi xuống Nam ăn gió. Mẹ tôi mang lá thư nhờ hết đồng chí công an này đến đồng chí công an khác đọc hộ:

— Tôi vừa nhận được cái thư. Các cháu lại đi học vắng, phiên đồng chí đọc hộ cho.

— Tôi quên không nhớ bác cháu mời ngày nào, đồng chí xem lại giúp.

Mấy đồng chí công an khệnh khạng xoay ngược xoay xuôi lá thư rồi vẫn tắt đáp:

— À, ông nào đó ở dưới Nam Định mời bà ngày 28 âm lịch này xuống dưới đó ăn giò đấy mà.

Việc mẹ tôi xuống Nam Định ăn giò trở thành đầu đề cho những đồng chí công an lui tới nhà tôi phê bình, dè bêu:

— Thời buổi này mà người ta còn bày vẽ, giờ thời phong kiến quan liêu, mời nhau đi mấy chục cây số để ăn một cái giò thì có chết người không.

Mẹ tôi nghe nói chỉ cười. Tối ngày 27, mẹ tôi bảo chị Cà tôi:

— Con ạ, con về làm dâu u đã gần được hai năm. Tuy là con dâu u, nhưng con vẫn còn là con ông bà. U sắp cho anh ấy và các em đi. Tùy con muốn đi thì u đưa con đi. U hứa coi con như con gái u. Còn như nếu con muốn ở lại thì u cũng đành để con về với ông bà. Việc đi hay ở là quyền con, u không dám ép.

— Sao u lại nói vậy? Con đã lấy nhà con thì con là con u rồi. U đi con cũng xin đi.



— Vậy thì hay lắm. Ngày mai u cho con về thăm ông bà. Ông bà có hỏi cũng đừng nói thật. U giao cả tính mạng gia đình nhà ta vào tay con đấy.

Chiều 28 mẹ tôi bảo tôi sửa soạn đi ăn giò. Mẹ tôi mang theo một cái tay nải. Người bảo tôi mặc hai cái áo chemise mới, bỏ thêm một bộ quần áo nữa vào cặp rồi hai mẹ con tôi ra trước nhà đón xe xuôi. Mẹ tôi dặn với chị cả tôi lúc xe sắp chuyển bánh:

— U đi chiều mai u về. Tối nay con vào trong làng trả tiền công cấy cho bác Cà Đỉnh rồi nhờ bác ấy cây thêm cho hai công nữa thửa ruộng ở cánh đồng Dầu nhé, cả!

Xuống tới Phú Lý thì trời sắp tối. Hành khách ở Nam xuống xe chờ qua phà. Mẹ tôi đưa tôi lên xe ngược Hà Nội. Tôi lúi ru theo mẹ không dám mở miệng hỏi một câu nào. Tôi đã đoán biết ý định của mẹ tôi. Người bao giờ cũng quả quyết và đã quen tự quyết lấy tất cả mọi việc từ lúc thấy tôi mất đi. Xe ngược chạy ngay. Tôi không kịp nhìn đám hành khách một cái u rủ đang lặng lẽ chờ qua phà trên bến sông đêm. Qua cửa nhà tôi thấy chị cả tôi đang ngồi dưới ánh đèn trước cửa, mấy tên công an đứng vây xung quanh, hình phờ phạc đang cắt vấn chị tôi. Rồi xe qua nhà Chung. Tôi hồi hộp, tim nhói đau. Và tôi thấy... tôi thấy Chung đang ngồi trên chõng ngoài hiên tối. Có lẽ nàng đang chờ tôi đến rủ nàng đi họp. Mẹ tôi chưa biết thốt lên lời vĩnh biệt, đã thì thầm.

nguyên hữu hiệu



Nhưng tôi cảm thấy đang mất năng mãi mãi. Đến trạm gác đầu phố, mẹ tôi quay lưng lại, che mặt và che tôi. Hai mẹ con tôi nín thở. May thay lúc đó trời đã tối, lại đến giờ ăn cơm, chuyển xe này là chuyển chót nên mấy đồng chí công an chỉ khám qua loa lấy lệ. Lên đến ga Văn Điển chúng tôi mới hoàn hồn. Mẹ tôi thở phào nhẹ nhõm:

— Sống rồi con ạ!

Chín giờ tối xe tới Hà Nội. Mẹ tôi thuê xích lô lại nhà bác tôi ở phố Hàng Trống ngay. Tôi ngơ ngác nhìn phố xá vắng vẻ. Mới có mấy tháng mà Hà Nội đã khác nhiều quá. Những màu sắc tươi sáng đã thừa thớt, những khuôn mặt tươi cười nhờn nhoe đã cúi xuống bước nhanh màu nâu đã nhuộm nửa độ thành, và áo cộc đã thay thế những tấm áo dài tha thướt trên hồ.

Anh hai tôi những những đôi ở lại. Anh tôi trốn biệt từ lúc mẹ tôi lên cho đến trưa hôm sau mới mò về định lấy quần áo đến nhà bạn ở. Mẹ tôi rụng rụng nước mắt:

— Nếu con mà ở lại thì u coi như là mất con. Không thể ở lại được. Nếu ở lại được thì đã không có biết bao người bỏ cả cơ nghiệp ra đi. Cậu Sức cũng còn khuyên nhà mình đi nữa là. Ở Hà Nội còn dễ chịu vì Hải Phòng chưa tiếp thu, người ta chưa để lộ bộ mặt thực ra, sợ dân Hà Nội bỏ đi hết. Hải Phòng mà tiếp thu rồi thì chỉ có nước chết thôi con ạ.

Chiều hôm đó tôi thơ thẩn ra phố, nhìn Hà Nội lần cuối cùng. Mẹ tôi bảo tôi phải thủ tiêu tất cả những gì "thuộc về Việt Minh" đi. Những bộ quần áo nâu cò vuông đã bỏ lại, sách vở đã đốt đi tối hôm qua ở sân sau nhà bác Tông. Chỉ còn lại tấm huy chương "Anh Hùng Điện Biên Phủ". Tôi mân mê tấm huy chương trong túi chưa mở vút đi. Tôi móc ra, ngắm nghía. Tôi áp nó vào má, thấy lạnh lạnh. Cái kim gai đâm sâu đâm vào ngón tay trở tôi chảy cả máu. Máu cũng đỏ như máu cò đỏ bên mặt phải tấm huy chương. Tôi ngậm ngùi ném nó xuống hồ Hoàn Kiếm. Một mai nếu tôi có trở về Hà Nội, xin thần Tháp Rùa trả lại cho tôi, — không phải tấm huy chương này, không tôi chỉ xin lại một miếng kim khí sét rỉ sù sì hay nhận bóng cả hai mặt. Tôi đã quá biết mặt trái của những tấm huy chương.

Từ Hà Nội chúng tôi đáp xe lửa đi Hải Phòng. Trạm kiểm soát Hải Dương không đến, nơi nghiêm ngặt lắm. Các đồng chí thân mến hãy còn đeo mặt nạ, vuốt ve lấy lòng dân. Mẹ tôi nói dối đi Hải Phòng cất hàng. Chúng tôi ở lại Hải Phòng gần hai tháng, ăn một cái tết gương gạo cho có tết trên đất Bắc. Mẹ tôi hứa sẽ cho chúng tôi ăn tết một lần nữa khi vào đến miền Nam. Một cái tết cũng như ngày xưa ông cha chúng ta chạy giặc Cờ Đen. Trời sấm tối khi máy bay đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất (nói "Nhất" là hồ mè, có người nào đã đi đi về về đấy vậy). Đêm ấy trời trở gió và hơi lạnh. Chúng tôi được chở về trại tiếp cư Phú Thọ trên những chiếc xe nhà binh to lớn. Con đường Nguyễn văn Thoại nối dài tới đen, sâu hút. Rừng cao su dày đặc. Một người nào đó reo:

— Tôi lại Phú Thọ rồi đồng bào ơi!

Tôi rùng mình tưởng mình bị lừa lên vùng Phú Thọ ở Thượng du Bắc Việt: "Chết rồi! Sao lại Phú Thọ hở u?" Khi vỡ lẽ ra đây là trại tạm cư Phú Thọ ở miền Nam tôi mới tên tở. Gần một tháng sau tôi đi học lại tại trường tiền học Nguyễn Tri Phương. Mấy tháng đầu tôi phải né tránh những anh bạn miền Nam kiêu quá. Các anh cứ tụ tập trước cổng trường trước giờ vào học hay tan học, thấy tôi "Bắc Kỳ ăn cá rô cây" là nhào lại "uỳnh", liến bát kể lý do. Nhiều anh giá sống còn nhỏ mà mặt mũi trông cổ hờn "quá xá quá xá". Tôi định xin học lại lớp nhì nhưng anh tôi không cho bắt học lớp Nhất dù môn khóa đã bắt đầu được

xem tiếp trang 15

ĐI TÌM CÁC TÁC GIẢ ĐƯỢC TA THÍCH NHẤT BÂY GIỜ

Đầu một năm mới, năm thứ tư của diễn này, KH gửi tới bạn đọc một cuộc phỏng vấn, rất khác, còn gửi tới một số nhà thơ một cuộc phỏng vấn khác. Hai cuộc phỏng vấn này sẽ được hiện song song.

Với bạn đọc, chúng tôi mở cuộc phỏng vấn và Bạn Đọc Đi Tìm Các Tác Giả Được Ưa Thích Nhất Bây Giờ. Trong đó, KH chỉ đóng vai trò bày ý kiến của độc giả.

Quý bạn, nhất là người đọc KH, chắc hẳn đã đọc một vài tác giả, và chắc hẳn sẽ có vài điều muốn đặt ra với những tác giả đó, những tờ báo khác, độc giả khác. Nhưng với độc giả là những độc giả riêng biệt. Qua thư của các bạn gửi về, chúng tôi được thấy, các bạn cũng người đọc ít khi dễ dãi. Mà rất khó trong việc đọc. Đọc không phải là để giải trí, ở đây đọc là cách nhìn lại mình trong những trình bày của hữu, hay của những tác giả cùng thời — thế là thuộc thể hệ trước. Chính vì thế mà phỏng vấn này được đặt ra mục đích mà KH hướng tới là :

- Tìm lấy khoảng 10 tác giả được bạn đọc ngưỡng mộ nhất.
- Sau đó đặt ra một số câu hỏi gửi tới 10 tác giả đó.

Điều này nhằm thiết lập mối liên lạc giữa người đọc và người viết, nếu có thể đi đến những trao đổi ý kiến giữa người viết và người đọc, về phẩm nào đó của người viết, về thắc mắc của người đọc.

Độc phỏng vấn thứ hai dành cho một số nhà thơ chúng tôi sẽ loan báo từ số báo sau. Về cuộc phỏng vấn bạn đọc sẽ được thực hiện sau đây :

CÂU HỎI

Bạn vui lòng trả lời cho KH ba câu hỏi sau đây :

Bạn có thể cho KH biết 3 tác giả, chỉ 3 mà thôi, bạn ưa thích nhất bây giờ. (Ba tác giả này có những nhà văn, nhà thơ, nhà viết khảo luận...)

Bạn ưa ba tác giả đó qua toàn thể tác phẩm của họ hay chỉ qua một tác phẩm nổi của họ. Vì sao?

Bạn có câu hỏi nào nhờ KH đăng tải công khai đến tác giả bạn ưa thích không? (Nếu có, xin in ra một mảnh giấy, để chúng tôi chuyển đến tác giả đó.)

Ngay từ số báo sau, chúng tôi sẽ đăng phần trả lời bạn đọc. Hai bạn gửi phần trả lời sớm nhất, sẽ được gửi biểu hai tác phẩm của những nhà văn thơ do bạn ưa thích (mà bạn viết trong phần trả lời).

Ngoài ra, bất cứ bạn nào tham dự cuộc phỏng vấn này, sẽ được biểu một tác phẩm để làm kỷ niệm.

Hiện chúng tôi đã kèn lạc xin các nhà xuất bản và các nhà sách sau đây hợp tác trong cuộc phỏng vấn này :

- An Tiêm (Sư Thanh Tuệ)
- Lá Bối (Sư Từ Mẫn)
- Nguyễn Đình Vương
- Khai Trí
- Sống Mới
- Khai Phóng (Du Tử Lê)
- Hoàng Hạc (Nguyễn Hữu Hiệu)
- Sáng Tạo (Doãn Quốc Sỹ)
- Phù Sa (Ngọc Linh)

Những cuốn sách biểu sẽ có lời đề tặng của tác giả, nhà sách có hảo tâm và KH.

Khi tham dự cuộc phỏng vấn này, các bạn nhớ làm những việc sau đây :

1. Bài trả lời viết trên giấy một mặt, mặt sau để trống.
2. Trên đầu trang giấy, xin đừng viết bất cứ lời gì (có tính cách thư từ) — mà chỉ đề :
— Tên họ thật, bút hiệu
— Tuổi - Sinh Quán
— Nghề Nghiệp - Địa Chỉ

Và dưới phần này, là phần bạn trả lời. Khi trả lời, không cần nhắc lại câu hỏi, nhưng nhớ đúng số 1, 2, 3, là thứ tự ba câu hỏi.

3. Ngoài phong bì, để phân biệt với thư từ thường, bạn nhớ, viết hai chữ thật lớn PHỎNG VẤN. Bạn cũng có thể, ngoài phần trả lời này, gửi một lá thư ngắn cho tác giả bạn ưa thích. Chúng tôi sẽ đăng lá thư này nhưng bạn phải viết làm sao để tác giả đó sẽ trả lời bạn, như thế mới mong có sự đối thoại, mới mong thiết lập được đường giây trao đổi.
- Bên báo Thư ký Tòa soạn, Viên Linh, phụ trách cuộc phỏng vấn này.

CUỘC phỏng vấn này—cũng như cuộc phỏng vấn các nhà thơ được thực hiện song song—là mở đầu cho sinh hoạt của KH, một diễn đàn không ngừng đón nhận những cây bút trẻ nhất, mới nhất, vô danh nhất, cũng như những nhà văn nhà thơ tên tuổi và kỳ cựu nhất, thuộc đủ khuynh hướng. KH, sang năm thứ tư, trong lúc tình trạng cực kỳ khó khăn đến với báo chí, nhất là báo chí văn nghệ, còn sống được đến giờ là một sự khích lệ lớn lao với chúng tôi. Việc đó phần lớn là nhờ sự ủng hộ của bạn đọc.

Với cuộc phỏng vấn này, chúng tôi cũng mong ở bạn đọc sự tham dự tích cực như đã có từ đầu.

NGÔ ĐÌNH KHOA

lính thú

căn cứ Bley nhey mưa mưa nước nổi
sống ở bờ cao chung với kiến vàng
ngày nắng hạ cháy da làm lính mọi
đêm mưa cùng đào hố nước ở hang

nón sắt thay nôi thuốc bồi mồi lửa
com dọn ra nửa sống nửa khê vàng
miếng được miếng không nuốt ngày sống vội
như nửa đây chết vội đến phiên chăng ?

ăn nghỉ tiến quân chung giờ làm một
súng với ta thân thiết như tình
ngum nước mát dành qua quân đất tuyết
miếng giẻ khô phòng mưa súng rỉ han

người làm giặc từ bắc phương tràn tới
giáp trận súng tay com vắt muối vừng
miếng giải phóng lưới diều ngoa trăm tội
tim óc người chết ngắt những lòng căm.

đêm thức ho khan ta chờ người tới
(nghìn đũa như ta nghĩ cũng nực cười)
người với ta bỗng một còn một mất
súng đạn bày trò sống chết như chơi

ta bắt được người gọi tên vô sản
người bắt được ta tên lính nguy quyền
khi xưa sống tử tiên chung một họ
máu chia ngành giờ hết anh em

ta vượt biên đến đây làm lính thú.
máu dồi com xương dãi đất từng miền
thèm ngủ thèm ăn chưa bằng được chết
mộ đã yên giờ cỏ đã xanh, lên

tặng anh em TB 1/46 H.



ba thu

trú quân ba thu non một tháng
ngày ăn mằm ngóe tối đi quân
tóc râu thậm thụt theo mưa nắng
mặt nổi mụn nhang da cóc ngu dân
hành trang mặc theo họ đồ đạc nhất
cấp số đạn dư thừa để nuôi con
quần áo rách xé tay chân thêm cut
tầm vụn sà rông cho giống diễn tuồng
khi trận mạc tiến theo đoàn xe sắt
sắt chầy như bùn đầu nghĩ tiếc thân
tối ngủ đứng ngồi trong lỗ huyệt
sớm sớm vươn vai mừng thấy ta còn
khi dưỡng quân khê khà dăm ly để
ngất ngưỡng say ta học nói tiếng Miền
quên chữ thánh hiền quên con quên vợ
ta như than lem luốc đã trăm miền

ta đã thể hời những chàng du kích
sợ gì người ta e sợ chính mình

quân trú ba thu hơn một tháng
ghê cóc mụn nhang lạ nước thay da
tim với óc hời ời còn chết được
ngày lui quân xin xác gửi quê nhà

SINH HOẠT

CÒN KHOẺ LẮM

Nhà văn Hoàng ngọc Liên, sau một loạt tác phẩm ra mắt bạn đọc. Hiện giờ nhà văn này vẫn còn « dài hơi », cứ hăm hực là không có nơi để bút cho phí chí.

Trong khi đó thì lại có tin ông đi học khóa Tham Mưu Cao Cấp (?) Không biết, ông sẽ còn thi giờ viết không? Nói chớ cứ theo dõi Đuốc Miên Tây và thấy « Bến nước Ninh Kiều » xuất hiện đều đặn là đủ biết sức sáng tác của ông rồi. Người ta lại đang chờ ông những tác phẩm mới đây.

NGŨ TRONG THÀNH SÀU

Tác giả « Dư vang nghệ thuật » Trần Nhứt Tân, với tiểu luận lý thuyết phê bình thì ca gây chú ý rất nhiều cho người đọc trong năm rồi, năm nay đã hoàn thành tập từ bút « Ngũ trong thành sàu » tức là « Ngôn ngữ ngôi ca tình yêu » đã được loan tin sẽ xuất bản trước đây.

Hôm rồi gặp tác giả hỏi bao giờ tác phẩm ra lò, anh vội và đáp: khó lắm, phải đợi có nhà xuất bản chịu mua. Đây cũng là tình trạng chung của nhiều nhà văn, nhà thơ có tác phẩm mà cứ phải để nằm nhà vì không có nhà xuất bản chịu mua mà tự mình in thì không thâu.

Xin loan vài hàng xem có nhà xuất bản nào thích Trần Nhứt Tân thì nên thương lượng với tác giả.

HAI ĐÊM HÁT NHẠC CHỦ ĐỀ « NĂM XƯA » DO ĐOÀN DU CA ĐÀ NẴNG THỰC HIỆN

Nhân dịp kỷ niệm một năm đầy tuổi, đoàn Du ca Đà Nẵng ráo riết làm việc với sự định tổ chức 2 đêm hát nhạc thời kháng chiến với chủ đề « Năm Xưa » tại Thính Đường Trường Phan Chu Trinh và Nữ trung học Đà Nẵng, giờ phút cuối vì lý do ngoài ý muốn phải dời lại một thời gian.

Sau đó buổi hát cũng đã thực hiện được. Theo giấy mời thì đêm đầu tại P.C.T 19g30 mới bắt đầu buổi hát nhạc, nhưng mới 17g30 chúng tôi thấy những làn sóng người từ mọi nơi đã tủa về ngút ngợp—đầu người nhấp nhô từ ngoài đường vào tới Thính Đường Phan Chu Trinh—xông xáo lắm chúng tôi mới vào được bên trong, «khổ công» lắm mới kiếm được 1 chỗ ngồi.

Buổi hát thực sự bắt đầu lúc 20g Anh Đỗ viết Lê chủ tịch phong trào Du ca Đà Nẵng — bước ra với lời giới thiệu từ trong vọng ra — bằng giọng điệu hùng hồn anh trình bày mục đích hát nhạc thời kháng chiến với chủ đề « Năm xưa » do Đoàn Du ca Đà Nẵng thực hiện, đại khái là «Hát nhạc thời kháng chiến là biểu lộ một ý thức chống đối và phủ nhận nền âm nhạc suy đồi, lai căng hiện tại đã được hỗ trợ mọi phía do một chủ trương

có mục đích nào đó. Chủ trương làm suy nhược tâm hồn, làm tiêu ma ý chí thanh niên V.N chẳng hạn... »

Sau đó anh chị em Du ca Đà Nẵng đã hát những bản nhạc trong tập « Năm xưa » (do Đoàn Du ca ĐN sưu tập và in lại của Lưu hữu Phước, Việt Lang, Phạm Duy, Nguyễn đức Toàn, Trần Hoàn, Khuyết Danh, Phan huỳnh Điều, Đỗ Nhuận, Nguyễn Đồng, Tô Hải, Văn Cao, Cao xuân Hạo) với sân khấu ngời cao những ngọn đuốc, những đôi mắt gọi mời sáng quắc, những bàn tay thân thiết nối vòng, những tâm hồn son keo, những bộ đồ nâu chung - hàng - thẳng - lớp nói lên những tình tự quê hương. Họ hát rất say mê, rất nhiệt tình trong một không khí tung bừng. Tiếng hát của họ cuốn hút chúng tôi như muốn bật dậy, tiến lên nhập cuộc... Tiếng hát vang lừng của họ như đưa chúng tôi về sống lại thời của anh hùng bất khuất Nguyễn Trãi, Bình định Vương... Những tiếng hát bật lên thấy rõ, của các anh chị em : Trần đình Quán, Mẫn, Lan, Lộc, Liễu, Nhung ... đã làm mọi người xúc động và hứng khởi vô cùng.

Xen lẫn vào nhạc, có chị Thuận anh Đông Trình ngâm thơ thời kháng chiến. Chị Thuận ngâm bài «Đôi mắt người Sơn Tây» của Trần quang Dũng giọng rất tốt nhưng tiếc là chị ngâm đều đều không «ăn khớp», với nhạc hào hùng, lãng mạn khi lên cao vút núi khi xuống thấp biến sâu của thời kháng chiến. Sau chị Thuận là anh Đông Trình ngâm bài «Bên kia sông Đuống» của Hoàng Cầm, với giọng ngâm đặc biệt anh đã vớt lại cái hùng khí ban đầu trong lòng mọi người.

Giữa phần hát nhạc, ngâm thơ, có 15 phút anh em Du ca mời mọi người mua tập nhạc thời kháng chiến « Năm xưa ». Nghe đầu anh em Du ca rất nghèo, mọi chuyện muốn thực hiện phải « tự lực cánh sinh » không một cơ quan, đoàn thể nào tài trợ. Nền 15 phút bán nhạc đắt như « tôm tươi ». Đó là 1 điều mừng thay cho Đoàn Du ca ĐN có một số tiền nho nhỏ để tổ chức những đêm hát khác.

Đây là 1 buổi hát nhạc thời kháng chiến đầu tiên ở thị xã này (đêm thứ 2 sẽ hát ở Thính Đường Trường nữ Trung học ĐN) của Đoàn Du ca thành công mỹ mãn.

Nhân đây, chúng tôi cũng mong mỗi quí vị có thâm quyền hãy nghĩ đến và giúp đỡ việc làm hữu ích của Đoàn Du ca Đ.N. (T.D.L ghi)

ĐÊM THƠ ĐẦU TIÊN TẠI SÓC TRĂNG

Một đêm đọc thơ đầu tiên tại Ba Xuyên được Bùi văn Bình và các bạn tổ chức vào 8 giờ tối mừng hai tết tại quán chiều Tím Ba Xuyên.

Đêm thơ đã quy tụ được hầu hết các người làm thơ hiện sống ở Sóc Trăng như : Trần bửu hoàng Lâm Triều uyên Phương, Lan Sơn Đài, Trang thiên nhất Phương, Lê tiền Duyên, Thương tử Tâm, Trần mặc nghệ Thế, Phạm yến Anh (Châu Đốc) Lê vũ Hùng, Trần chí Linh, Triệu Ngọc, Bùi văn Bình...

Khoảng một trăm bạn trẻ đến tham dự mà hầu hết là sinh viên học sinh đã lắng nghe các người làm thơ nói trên ngâm hoặc đọc thơ mình trong một bầu không khí thân mật cởi mở.

Ngoài phần trình bày thơ, còn có những ca khúc ngôi ca mùa xuân, do Bùi văn Bình và Lê Thụy Chi lần lượt hát.

Đêm thơ chấm dứt lúc 7giờ 30 phút, với sự thoải mái của mọi người.

Vì đây là đêm thơ đầu tiên được tổ chức tại Ba Xuyên và được thực hiện trong thời gian quá gấp rút, nên đêm thơ đã không được như ý của ban tổ chức. Nhất là dù đã được mời nhưng hai người thời sáo giờ chót đã không đến được, khiến người ngâm thơ phải ngâm một mình.

Một điều khiến ban tổ chức vô cùng xúc động là có nhiều nhà thơ (mà ban tổ chức không rõ địa chỉ đề mời) đã tự động tìm đến tham dự như Triều Uyên Phương, Triệu Ngọc, Phạm yến Anh...

Ngoài ra, số khách tham dự quá đông khiến quán không đủ chỗ chứa. Họ ngồi đứng cả ngoài sân để nghe đọc thơ.

Dù rằng ban tổ chức còn rất nhiều sơ sót trong đêm thơ đầu tiên này, nhưng người ta đã thấy các người làm văn nghệ Ba Xuyên đã có dịp gặp gỡ thảo luận, cũng như trình bày thơ mình cho người khác nghe. Hy vọng sinh hoạt văn nghệ tại địa phương này đang vươn mình lên. (Lê V H ghi).

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TẬP TRUYỆN CỦA GABRIEL GARCIA MARQUEZ

Gabriel Garcia Marquez là một nhà văn người Colombie. Người Việt ta cũng chỉ có bao người đọc, viết tiếng Colombie nên cũng chỉ theo dõi văn chương Colombie qua các bản dịch Anh hay Pháp ngữ.

Theo sự giới thiệu của báo Mỹ thì Gabriel Garcia Marquez chỉ viết một cuốn tiểu thuyết duy nhất với nhan đề là «Một trăm năm cô đơn» nhưng khi được phát hành năm 1967 cuốn sách đã làm chấn động dư luận văn giới Châu Mỹ La Tinh. Ba năm sau khi được dịch sang Anh ngữ One Hundred Years of Solitude cũng được nhiều người tiếp đón nồng nhiệt.

Năm nay người Mỹ không thể kiếm được cuốn tiểu thuyết nào nữa của ông nhà văn Colombie để dịch vì ông này chẳng chịu viết tiểu thuyết mặc dù tiểu thuyết đưa ông lên đài danh vọng ở miền Nam châu Mỹ.

Người Mỹ đánh kiếm 7 truyện ngắn của Marquez để dịch và xuất bản dưới nhan đề Leafstorm (Bão lá) Cuốn sách mỏng thôi, chưa tới 150 trang do nhà Harper and Row xuất bản bán với giá 9 Mỹ kim rưỡi.

Với đà của cuốn trước chắc cuốn sau này cũng sẽ bán được tại Mỹ. Người Việt ta người nào chữ Anh, chữ Mỹ kha khá, dư ăn dư mặc muốn lấy le cùng đồng bào cũng nên mua một cuốn bày chơi trong nhà để ra vẻ kiến thức uyên bác.

CUÔNG NHÂN



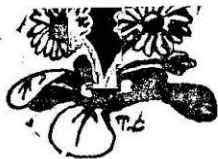
DỊCH «BỀ HỘI ĐỒNG»

Theo dõi bao tin «bề hội đồng»
Rất phùng cháu cụ với con ông
No cơm, ấm cật nên sinh rường
Lắm của, nhiều tiền mới hóa nông

Cha mới chơi trò qua mặt vợ
Mẹ liền «uỳnh» miếng cạm sừng chồng
Tắm gương dâm loạn hằng soi mãi
Lũ trẻ kim sao nổi lộn lòng ???

NGÀY XUÂN CHÚC DÂN VIỆT

Non nước nhà Nam vốn hữu tình
Đã thành tan nát bởi đao binh
Giận quân Cộng Sản gieo ly loạn
Trách lũ Thực Dân ghét thái bình
Phía Bắc khôn mong vui hạnh phúc
Miền Nam khó nôi hưởng an lành
Tân Xuân, cầu chúc cho dân Việt...
Hết nhục, rồi đây hẳn đến vinh!



tiếp theo trang 2

an ủi thân phận mình mà chẳng giám nghĩ gì khác. Đời tôi quanh quẩn mấy ông quan mà soay trở lộn hơi làm sao nghĩ được gì khác hơn.

Tôi cũng đồng ý với điều cô em tôi nói, trên một phương diện nào đó — dĩ nhiên không có ý nghĩ nào vẹn toàn. Điều đó các nhà triết học vẫn tìm đề hòa trộn cái duy vật, duy tâm từ đầu mấy ngàn năm rồi. Nhưng chỉ vì cô em muốn nói tôi sau cái lời khuyên tôi nên sửa đổi lối sống mất trật tự.

Sau buổi cơm tối vẫn ngồi với điều thuốc trên tay. Buồn đến muốn khóc. Tôi chỉ thích nghe mọi người an ủi, vuốt ve để thấy rằng họ cảm thông — dù chỉ là một phần nhỏ những ngày khốn khổ của tôi. Tôi cũng có cái tâm bầy khi hành diện về những ngày tháng lẩn lóc của tôi, đã nếm đủ cho mình trăm cay nghìn đắng, đã bị mọi người nhồi lên đập xuống... đã đủ để nhìn ra cuộc đời ô trược này. Cô em biết gì về vũ trụ bao la này ngoài một chữ nghĩa học ở nhà trường mà mọi người nhồi trong đầu óc cô.

Thực tế là ăn cướp, là tham nhũng, là bần tiện bị đi hay thực tế là cái du minh trong cái hạnh phúc nhỏ nhen bước rành mà mọi người dạy nhau. Thực tế! đi cũng là thứ danh từ từ lâu giết mòn bao tâm hồn. Thực tế! cũng có phải là thứ làm cho quê hương này tan rã, tình nghĩa hư hao—bởi cái hiền cạn cợt.

Một thằng bạn hãy giờ làm quan. Lúc gặp lại trong quán nước, kẻ chuyện nhậu nhẹt lo lót của những người lính với nó rồi vỗ bụng cười. Nó khoe ba năm làm lính, ăn nhậu dư năm trăm ngàn,

nó. «Thì hòa bình đi! nó bảo. Rồi bao giờ thì hòa bình đây...? Khóc lên đi! hỡi quê hương yêu dấu.

Cái thực tế mà tôi mơ ước, nhưng biết đến bao giờ thành đây. Ngày hòa bình được tròn vẹn trở về, với người yêu bé nhỏ của tôi sống bằng tạo dựng bởi sức cần lao. Một cuộc sống lang bạt

nhập nhện cho một chỗ ngồi, không một cấp bằng minh chứng cho lời nói — Phải thực tế thế nào đây cô em của tôi ?!

Thực trạng đêm cuối cùng đó. Chẳng buồn vì được chỉ dạy. Chỉ buồn vì không thoát được lời nói từ... cái miệng con người. Phải thực tế chứ !!

NHA TU THƯ VÀ SƯU KHẢO VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

đã phát hành :

PHẬT HỌC TINH HOA MỘT TỔNG HỢP ĐẠO LÝ

của T.T. THÍCH ĐỨC NHUẬN
in lần thứ hai có sửa chữa

... Mặc dầu tiếp nhận sự vật theo vô thường và vô ngã, đạo Phật không phải là một đạo bi quan yếm thế.

Càng lúc với sự đề cao con người, Phật giáo đã đề cao một giá trị bình đẳng ứng dụng cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi. Đó có lẽ là tinh hoa cao quý của Phật học mà người soạn sách đã có ý muốn nhấn mạnh và kín đáo dùng làm chủ đề cho tác phẩm này.

...chúng tôi không ngần ngại bầu cho Phật học Tinh hoa là cuốn sách biên khảo về Phật giáo có giá trị nhất trong năm 1961. (...) Trong giai đoạn khó khăn hiện tại, chúng ta rất cần tới sự góp mặt của những tác phẩm cùng loại.

PHONG GIAO

Tin Sách, năm thứ hai, bộ II,
tháng 10-11 và 12-1961.

Nhà xuất bản Sông Thao đã phát hành

HÒA CA

tuyển tập thi ca Nhật Bản
của NGUYỄN TƯỜNG MINH

Lớp dạy

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI ESPERANTO

do Bác Sĩ ĐINH VĂN VÂN phụ trách
8514 đường Hàng Gông PHÚ NHUẬN
(cuối Đường Cộ Giang)

Tủ sách THỜI MỚI HẠT TIÊU
đã phát hành :

THƯ VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC

truyện HOÀNG NGỌC TUẤN

- ☆ Tựa của Võ Phiến
- ☆ Sách khổ nhỏ
- In đẹp, giá vừa túi tiền

NAM-ĐÔ CA-VŨ NHẠC-KỊCH

199 NGUYỄN THÁI HỌC — SAIGON

TUNG BỪNG, RỰC RỠ KỂ TỪ 15-3-72

Do một nhóm Văn Nghệ Sĩ thời danh thực hiện

- ★ Chương trình luôn luôn thay đổi với khung cảnh của những đêm huyền diệu từ Đông Phương đến Âu Châu trên sân khấu vạn sắc cực kỳ diễm ảo chưa từng có tại Thủ Đô.
- Nhiều Vũ khúc tân kỳ với các nữ thần núi lửa.
- ✱ Nhiều danh ca thường trực : Thạch Thảo, Phương Hồng Quế, Phương Hoài Tâm, Trạng Mỹ Dung, Lan Ngọc, Connie Kim, Ngọc Tuyết, Kiều Phương Nga, Hải Yến, Hoàng Hạt...
- ★ Nhiều Ban hợp ca : The Cat's Trio, The Generation, The Lucky Stars...
- Nhiều tiết mục đặc biệt do các Quái Kiệt, Tài Tử : Ngọc Phú, Minh Ngọc, Bảo Quốc... đảm trách.
- Giá nước vừa túi tiền mọi giới, nữ tiếp đãi viên duyên dáng, lịch sự.
- ★ Khách Sài Gòn và khách phương xa hãy đến Nam Đô để biết một kỳ quan của thế giới về đêm ở Thủ Đô.
- Nhiều quà lưu niệm kính biếu Quý khách nhân dịp cải tiến.

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Nhạc Ru Tuổi Hồng

- Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.
- Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

Đ.T. : 91.375, 91.376, 93.711 (3 giây liên)

★ KHÁCH SẠN :

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi : Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy :

● CÂU LẠC BỘ :

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thể và quý vị Công Ky Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v...)

✱ VỚI :

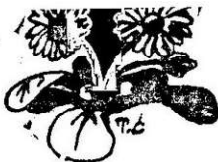
Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiên Dịch.

Phòng ăn Phương Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI



tiếp theo trang 2

an ủi thân phận mình mà chẳng giám nghĩ gì khác. Đời tôi quanh quẩn mấy ông quan mà soay trở hột hơi làm sao nghĩ được gì khác hơn.

Tôi cũng đồng ý với điều cô em tôi nói, trên một phương diện nào đó — dĩ nhiên không có ý nghĩ nào vẹn toàn. Điều đó các nhà triết học vẫn tìm đề hòa trộn cái duy vật, duy tâm từ đầu mấy ngàn năm rồi. Nhưng chỉ vì cô em muốn nói tôi sau cái lời khuyên tôi nên sửa đổi lối sống mất trật tự.

Sau buổi cơm tối vẫn ngồi với điều thuốc trên tay. Buồn đến muốn khóc. Tôi chỉ thích nghe mọi người an ủi, vuốt ve để thấy rằng họ cảm thông — dù chỉ là một phần nhỏ những ngày khổ khổ của tôi. Tôi cũng có cái tâm bầy khi hành diện về những ngày tháng lẩn lóc của tôi, đã nếm đủ cho mình trăm cay nghìn đắng, đã bị mọi người nhồi lên đập xuống... đã đủ để nhìn ra cuộc đời ở trước này. Cô em biết gì về vũ trụ bao la này ngoài mấy chữ nghĩa học ở nhà trường mà mọi người nhồi trong đầu óc cô.

Thực tế là ăn cướp, là tham nhũng, là bán tiền bị đi hay thực tế là cái du mình trong cái hạnh phúc nhỏ nhen buộc ràng mà mọi người dạy nhau. Thực tế! ời cũng là thứ danh từ từ lâu giết mòn bao tâm hồn. Thực tế! cũng có phải là thứ làm cho quê hương này tan rã, tình nghĩa hư hao—bởi cái hiền cạn cợt.

Một thằng bạn hay giờ làm quan. Lúc gặp lại trong quán nước, kể chuyện nhậu nhẹt lo lót của những người lính với nó rồi vỗ bụng cười. Nó khoe ba năm làm lính, ăn nhậu dư năm trăm ngàn,

nó. «Thì hòa bình đi! nó bảo. Rồi bao giờ thì hòa bình đây...? Khóc lên đi! hỏi quê hương yêu dấu.

Cái thực tế mà tôi mơ ước, nhưng biết đến bao giờ thành đây. Ngày hòa bình được tròn vẹn trở về, với người yêu bé nhỏ của tôi sống bằng tạo dựng bởi sức cần lao. Một cuộc sống lang bạt

nhập nhện cho một chỗ ngồi, không một cấp bằng minh chứng cho lời nói — Phải thực tế thế nào đây cô em của tôi ?!

Thức trắng đêm cuối cùng đó. Chẳng buồn vì được chỉ dạy. Chỉ buồn vì không thoát được lời nói từ... cái miệng con người. Phải thực tế chứ !!

NHA TU THƯ VÀ SƯU KHẢO VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH

đã phát hành :

PHẬT HỌC TINH HOA MỘT TỔNG HỢP ĐẠO LÝ

của T.T. THÍCH ĐỨC NHUẬN
in lần thứ hai có sửa chữa

... Mặc dầu tiếp nhận sự vật theo vô thường và vô ngã, đạo Phật không phải là một đạo bi quan yếm thế.

Cùng lúc với sự đề cao con người, Phật giáo đã đề cao một giá trị bình đẳng ứng dụng cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi. Đó có lẽ là tinh hoa cao quý của Phật học mà người soạn sách đã có ý muốn nhấn mạnh và kín đáo dùng làm chủ đề cho tác phẩm này.

...chúng tôi không ngần ngại bầu cho Phật học Tinh hoa là cuốn sách biên khảo về Phật giáo có giá trị nhất trong năm 1961. (...) Trong giai đoạn khó khăn hiện tại, chúng ta rất cần tới sự góp mặt của những tác phẩm cùng loại.

PHONG GIAO

Tin Sách, năm thứ hai, bộ II,
tháng 10-11 và 12-1961.

Nhà xuất bản Sông Thao đã phát hành

HÒA CA

tuyển tập thi ca Nhật Bản
của NGUYỄN TƯỜNG MINH

Lớp dạy

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI ESPERANTO

do Bác Sĩ ĐINH VĂN VÂN phụ trách
851A đường Hàng Gông PHÚ NHUẬN
(cuối Đường Cộ Giang)

Tủ sách THỜI MỚI HẠT TIÊU
đã phát hành :

THƯ VỀ ĐƯỜNG SƠN CÚC

truyện HOÀNG NGỌC TUẤN

☆ Tựa của Võ Phiến

☆ Sách khổ nhỏ

In đẹp, giá vừa túi tiền

NAM-ĐÔ CA-VŨ NHẠC-KỊCH

199 NGUYỄN THÁI HỌC — SAIGON

TUNG BỪNG, RỰC RỠ KỂ TỪ 15-3-72

Do một nhóm Văn Nghệ Sĩ thời danh thực hiện

- ★ Chương trình luôn luôn thay đổi với khung cảnh của những đêm huyền diệu từ Đông Phương đến Âu Châu trên sân khấu vạn sắc cực kỳ diễm ảo chưa từng có tại Thủ Đô.
- Nhiều Vũ khúc tân kỳ với các nữ thần núi lửa.
- ✱ Nhiều danh ca thường trực : Thạch Thảo, Phương Hồng Quế, Phương Hoài Tâm, Trang Mỹ Dung, Lan Ngọc, Connie Kim, Ngọc Tuyết, Kiều Phương Nga, Hải Yến, Hoàng Hát...
- ★ Nhiều Ban hợp ca : The Cat's Trio, The Generation, The Lucky Stars...
- Nhiều tiết mục đặc biệt do các Quái Kiệt, Tài Tử : Ngọc Phú, Minh Ngọc, Bảo Quốc... đảm trách.
- Giá nước vừa túi tiền mọi giới, nữ tiếp đãi viên duyên dáng, lịch sự.
- ★ Khách Sài Gòn và khách phương xa hãy đến Nam Đô để biết một kỳ quan của thế giới về đêm ở Thủ Đô.
- Nhiều quà lưu niệm kinh biểu Quý khách nhân dịp cải tiến.

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Nhạc Ru Tuổi Hồng

● Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.

● Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

Khách-Sạn HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

ĐT. : 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liên)

★ KHÁCH SẠN :

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi : Máy lạnh hoàn toàn đôi mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy :

● CÂU LẠC BỘ :

(Nội trang nhà để các Hiệp Hội, Đoàn Thể và quý vị Công Kỹ Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v...)

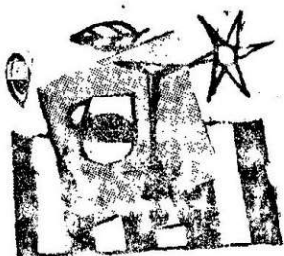
✱ VỚI :

Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiến Dịch.

Phòng ăn Phương Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).
(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI



Mười bảy năm chợt thức

tiếp theo trang 11

mấy tháng rồi. Tôi theo không kịp đứng gần chốt lớp. Thiệt là mắc cỡ! Thành tích huy hoàng đứng nhất lớp nhiều năm liên tiếp bị lật nhào một cách thảm hại. Bao nhiêu tiếng Tây gửi về Tây trả cho thực dân Tây hết cả rồi. «Vocabulaire» (vocabulaire) tôi lượm lật hoài mà cũng chẳng được bao nhiêu. Những động từ cần bản như *il faut* - có - là - muốn - lấy (*voir, avoir, être, vouloir, prendre*) tôi chia ở thì hiện tại còn chưa xong mà cô đã bắt chia ở thì quá khứ, tương lai, quá khứ đơn, quá khứ kép, tương lai đơn, tương lai kép thì chia sao nổi. Bao năm qua, thỉnh thoảng gặp lại lời cô âu yếm mắng ngày xưa tôi vẫn cười nhảm và thấy mãi mãi còn thương: «Nguyễn Hữu Hiệu đâu? Thật là đồ mặt dày! Có *verbe être*, ở *temps passé composé* để thế mà chia không được thì còn hữu hiệu ở cái chỗ nào?» Tôi «ăn cắp» như mấy. Mắc cỡ không dám nâng đầu lên. Cũng may là cô giáo tôi, cô Dương Thị Mai Chi, thương tôi, cho tôi mỗi buổi được hạnh phúc ôm tập bài làm về nhà cho cô, muốn đến nhà cô lúc nào cũng được, nên tôi hết bị truy bầy. Tôi trở thành cục cưng của cô, một Teacher's Pet. Từ đó

tôi mới cất đầu lên được. Và khi tôi cất đầu lên được thì tôi yêu cô tôi. Và khi tôi quay đầu nhìn xung quanh được thì tôi mê một nữ sinh lớn tuổi cùng lớp tên Bích Thuận. Rồi cùng với thời gian, có rất nhiều năng tiên khác nhè nhàng đáp xuống đời tôi và tôi quên khuấy mất Chung cho đến một ngày. Đó là ngày hôm nay khi tôi soạn bài vở cho một lò báo tuổi thơ. Câu thơ bằng khuông

* Mười bảy năm chợt thức
bây giờ là bao giờ
bàn tay trên mái tóc
ngàn sau còn bằng giờ

của anh Trần Dạ Từ khiến tôi bàng hoàng. Mười bảy năm của anh Trần Dạ Từ là chàng thanh niên mười bảy tuổi rời mình ra khỏi tuổi thơ. Mười bảy năm của tôi ở đây là khoảng thời gian mà một đoạn tuổi thơ bị chôn vùi. Tôi luôn luôn kinh sợ thời gian, lạnh toát hồn khi nghĩ tới sự hư vô hóa của thời gian và sự lãng quên nên tôi thường lần trốn quá khứ, đặt những phiến đá nặng lên năm mờ đi vắng.

Nhưng hôm nay cả một thời xa xưa vùng thức giấc. Tôi kinh hoàng mà nhận ra nó. Nó hiện ra như một con sâu xanh to lớn mềm nhũn chợt đội những lớp lá khô chết của những mùa để bỏ ra khỏi gốc vườn mà người ta vẫn tưởng là an lành hay như hòn đá mà kẻ nào đã đeo vào cổ trăm mình xuống đây tôi tắm bóng đánh vòng trên mặt ao tù hồi hăm vắng vất đời nổi lên mặt nước. Trời đất quay cuồng. Đất dưới chân tôi thành linh sự xuống. Lòng dạ tôi huyệt huyệt như một chiếc máy bay đang ngồi lệt xuống vùng khí loãng. Và tôi bỗng gặp tôi đang ngồi khóc bên nầm mộ thanh xuân. Tôi bỗng gặp tôi đang ôm mặt nước nức gọi tuổi

xanh về. Và tôi chợt thấy tôi đang thầm gọi tên người yêu đầu đời: «Chung ơi! em còn sống hay là em đã chết? Tâm hồn em có còn sống trong em dưới những lần doi kiêu thảo? Di vắng em có còn tươi mát dưới những lớp trời? Tương lai em có còn thờ nổi dưới những sỏi đá mà người ta chất lên để xây trên đó một nhà tù giam giữ hồn em, một mảnh đời anh? Em ơi! mai sau còn có bao giờ nữa không em?»

Hỡi cô bé tóc chấm ngang vai, xin cô hãy bình yên ngủ trong khu vườn của tuổi thơ tôi như nắng công chúa ngủ trong rừng để thỉnh thoảng trên đường đời lạc nẻo, tôi xin quay trở về làm chàng hoàng tử hảo hoa đánh thức cô gây để cùng nhau sống lại tuổi xuân xanh diễm ảo trên quê hương của một thuở thanh bình nào mà buổi sáng có mặt trời đỏ ối mọc trên cánh đồng, có đàn bướm non phấp phới trên những luống cải vàng, mà buổi trưa có tiếng chim cu gáy gù gù trong góc vườn xa vắng, có đàn ong vo ve dưới giàn mướp dầm bông, có tiếng bà ru cháu nào ngủ buồn ngủ cùng tiếng văng vẳng kéo kệt chậm buồn, mà buổi chiều có đàn trâu về hóm nóng xóm thôn, có đàn gà con đảo dác lên chuồng, mà buổi tối có hương cau hương bưởi, có gió mát trắng thanh sau tàn tre vút mãi cùng tiếng sáo diều vi vu...

Hỡi, cô bé, xin cô hãy ngủ cho ngoan, xin cô hãy ngủ yên để tôi thức giấc làm người lớn! Ôi một mối vạ chôn ngăn thay cuộc đời làm người lớn nhất là trong thời buổi nhiễu nhương hiện tại khi tất cả mọi người bị bắt buộc phải đối phó thái độ của mình trước cổ những thực tại mà người ta kinh tởm muốn quay đi. Hỡi ôi là hỡi ôi!

1-72

ANH EM NHÀ KARAMAZOV

của
DOSTOIEVSKI
NGUYỄN HỮU HIỆU
giới thiệu
VŨ ĐÌNH LƯU
dịch

- Căn cứ theo ba bản dịch nổi danh: Henri Moïssault, Coëstancie Garnet, David Magarsiatk không cắt xén, rút gọn một dòng, một chữ.
- ☆ Đầy đủ các bài nhận định của Hermann Hesse, Freud, Nietzsche, Gide, Camus, Henry Miller, Nicolas Berdiaeff, D.H. Lawrence, Nathalie Sarraute, Marcel Proust, Hemingway...
- Sách in chữ nhỏ dày 1000 trang. 2 phụ bản và bìa bảo offset 4 màu trên giấy láng 2 mặt. GIÁ 1100\$.

Phát hành vào thượng tuần tháng 4-72

Học sinh cần gì... Giỏi luận văn hay để được đậu vào lớp 6. Phải tìm cho được quyển:

LUẬN MẪU

● Của Ô. Bà **PHẠM VĂN CHÍNH**
Giáo sư Quốc văn

Và muốn được điểm lớn trong kỳ thi tuyển vào lớp 6.

Tìm ngay quyển.

25 bộ Câu Hỏi Thường Thức

Sách soạn đúng theo chương trình mới của B.G.D.

Tại bản lần thứ ba.

TUẦN BÁO KHỞI HÀNH ● SỐ 146



“RĂNG XƯA CÓ GẤ TỪ QUẢN
LÊN NỒN TÌM ĐÔNG HOA VÀNG NGŨ SÁY,
Là đồng thờ mở đầu tập trường ca 96 tr.

ĐÔNG HOA VÀNG

☆ Của **PHẠM THIÊN THƯ**

TIẾNG THƠ xuất bản trình bày TÙNG MẠI, THỊ TRƯ VŨ. Thơ được các nhà NGUYỄN HỮU NHẬT. 400 đồng thờ lục bát đích thực tình yêu và hiến tặng...

Tập thơ khiến **PHẠM DUY** cao hứng đang soạn thêm bản tình ca **ĐƯA EM TÌM ĐÔNG HOA VÀNG** sau “NGÀY XƯA HOÀNG THỊ”... Giá thì bản hai trăm đồng.

Fủ sách **HỒNG LINH** đang cho xuất bản trong tháng này quyển

KÊ TÀN BAO

● **TRẦN HẬU CHU**

Đây là tác phẩm dữ dội điên mê nhất trong thế giới anh chị lao tù về một câu chuyện xảy ra trên đảo xa xăm.

Cơ sở xuất bản Về Nguồn vừa ấn hành:

GỬI LẠI MÙA ĐÔNG

Thơ: **LÊ TRÚC KHANH**
HÀ HUY THANH

- ⊕ Một cố gắng tận tâm của người tình trẻ bằng chính mồ hôi nước mắt tự tạo tác phẩm.
- ⊕ Phát hành và gửi bán hạn chế ở các tiệm sách lớn của 16 tỉnh miền Tây Nam phần.
- ✓ Liên lạc: 178/14 Phan thanh Giản - Cần Thơ.

Tìm đọc:

VÀO CUỘC HÀNH TRÌNH

● Thi phẩm của **KHÁNH-LINH**

để nhận diện **TUỔI IRE** và **QUÊ HƯƠNG** trong chiến tranh lửa đạn.

Phát hành tháng 12-71

CHIẾN TRANH

VIỆT NAM VÀ TÔI

Thơ **NGUYỄN BẮC SƠN**

Tập thơ hát lên tiếng hát lòng bi tráng của một người tham dự chiến tranh Việt Nam, một thiên sư bụi đời, một gã du đãng trăm mặt.

Những bài thơ xa như tiền chiến, xưa như Đường thi, nhưng kỳ lạ thay, mới uinh và gần gũi như sáng hôm nay...

Phát hành 25 tháng 1-1972.

○ TRANG 15



giữa
Tòa Soạn
và
bạn đọc

TRẦN HOÀI THU — Đã nhận,
VŨ HOÀNG (Pleiku). Đang đọc
những bài thơ anh mới gửi. Rất tiếc
là trước Tết, công việc tờ báo bận
quá. Chúc anh gặp may.

NG. HỮU NGHĨA (T.N) Đã
nhận được thư. Thôi quên đi.

NG. CẦU MỤC. Đã đọc bài
diễn sách của bạn. Bài này không
tiền đăng tuy chúng tôi có vài chỗ
đồng ý. Sẽ đưa cho Nguyễn Bắc Sơn
đọc một mình.

LÊ NGUYỄN NGŨ. (PT) Rất

145, đã có thấy có mới, chắc chắn khá
hơn. Đáng cái chính trong số này. Về
khuôn khổ tờ báo, đành chịu cho tới
khi nào giàu hơn, thu nhỏ và bìa cứng.
TKTS/KH sẽ trả lời bạn đọc ít nhất
một tháng 2 kỳ.

NG. ĐÔNG THẠCH (Huế):
KH xưa nay không bao giờ đăng tin
mừng hay phân ưu, trừ phi là các
nhà văn nhà thơ quá cố. Đành vậy.
Lần sau anh đừng gửi báo đảm, vì
tờ báo không có ai thường trực.
Thư báo đảm gửi cho KH 80 l. chắc
chắn sẽ trả về người gửi. Sẽ liên lạc
với anh sau khi đăng cái truyện mới.

TRẦN HÀ SƠN: Cảm ơn ý
kiến của bạn về tờ báo. Hiện nay
với tài chánh eo hẹp, KH chưa thể
đổi sang khổ nhỏ, có bìa giấy trắng
được. Nhưng vì hình thức này mà
báo tài vở có giá trị đến đâu cũng

Nhà thơ đó có thường đăng bài trên
KH không, bạn đọc báo thì biết.

ĐANG ĐỌC:

Phan Hiền Minh, Ng. v. Chấn,
Ng. Huy Chương, Luân Lũ, Trần
Yên Hòa, Tiết Tâm Linh, H.Q Yên
Hà, Đặng Tự Nhung, Thy Hoai
Nhân, Trọng Đổ, Ngử Nguyễn, Nhà
Mỹ, Phạm phủ Ba, Phạm ngữ Hồ,
Lê Phiến Vươn, Trung Nguyễn,
Hưng Thu, Ngy Do Thái,
Lê Đại Lãng, Nguyễn Tịnh Phiến, Fu,
Trần Ngọc Kim (3), Vũ Khiêm Ái,
Huy Huy, Hà Nghiêu Bích, Lê Việt
Hoa, Ng. V. Sáu, Trần Hoàng Hồn,
Ngô Thạch Nhiêu, Hồ Đăng Hải, Ng.
Ngọc Thái, Ng. Cầu Mục, Ng. Anh
Sơn, Yên Sơn Tử, Văn Anh, Đông
Giang.

Yên Bằng—Trần Hoàng Hạo—

Ng Nhị Dung—Hoài Dêm Tê.

ĐÃ ĐỌC:

Hồ Chí Bửu—Đỗ Mỹ—Lê Bạ
Phúc—Ng Vu Lan—Dạ Tống (2)—
Ng Tiếp Tục—Ng Thị Sang Sông—
Châu vị Thủy—Hà Huyền Hoa—Hàn
Tâm—Lê Vĩnh Viễn—Huỳnh kim Sơn
Ng thị Lệ—Ng v Viên—Luân V8—
Ng My Vươn—Khánh Linh—Trịnh
Đình Hồng—Tư Văn Nam—Trần
Nhật Tuấn—Hà đình Thao—Thẩm
Thẩm—Ng Quang Bằng—Trương
công Lâm—Vũ thế Kì—Hoài Mộng.
Cảm tạ quý bạn. Quý bạn có thể
gửi cho KH bài vở khác.

BẠN ĐỌC NHẮN TIN:

PHẠM VĂN BẾ: Biên... và
cho địa chỉ về 1182 Cộng Hòa—An
Xuyên—Lên Saigon sẽ ghé.

(HOÀI MẠC THANH)



HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

MANILA

BANGKOK

PHNOMPENH

KUALA LUMPUR

VIENTIANE

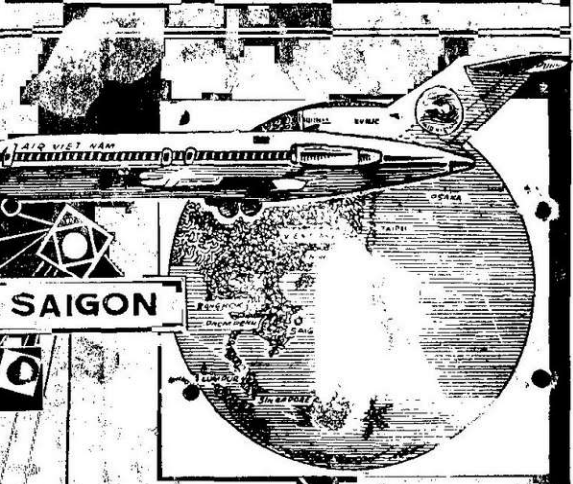
SINGAPORE

OSAKA

TAIPEI

HONGKONG

TOKYO



SAIGON

PHI CƠ TỐI TÂN



BOEING 727

20 NĂM PHỤC-VU
TẠI A-CHAU

Trạm vé Quốc Tế 116 Nguyễn-Huệ Saigon

90370-71-72-73
92.118, 91624-25.26

Khởi Hạnh

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/118C
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN
SỐ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN NG. VĨNH NHƠN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỞNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯ LẠ.

Minh Họa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

- Bài không đăng không trả lại
bản thảo dù có lời yêu cầu.
- Mỗi số 40 đồng Công sở giá
80 đồng.
- Truyện ngắn và tiểu luận viết
cho K.H., từ lần đăng thứ hai,
có trả nhuận bút.
- Từ nay chúng tôi in dành hai
ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ
11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp
trả nhuận bút các bạn có bài
đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.
Xin liên lạc vào ngày giờ đó
với biên báo Quản Lý hoặc Biên
Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các
bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi
Bưu Phiếu.

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225.227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI : 25.863 — SAIGON